Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 424 – Chúa nhật 06.02.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[ĐỜI SỐNG TRONG CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ ………………………………… GAUDIUM ET SPES](#BBTCGVN)

[CẢM CHO MÌNH – XÓT CHO NGƯỜI …………………………………. Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa](#Nghia)

[LỜI MỜI GỌI CỦA CHÚA GIÊSU DÀNH CHO KẺ TỘI LỖI Phêrô Phạm Văn Trung phỏng dịch](#Trung)

[PHÚT GIAO THỪA THIÊNG LIÊNG …………………………………………….. PM. Cao Huy Hoàng](#Hoang)

[ƯU ĐÃI QUÊ NHÀ? ………………………………………………………….. Lm. Phêrô Phan Văn Lợi](#Loi)

[NGÀY XUÂN TẢN MẠN CHUYỆN BÓI TOÁN ……………………………….. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI ………………………………. Lm Tiến Sĩ Tâm Lý Peter Lê Văn Quảng](#Quang)

[TUỔI GIÀ - MỘT HỒNG ÂN VÀ MỘT SỨ VỤ …………… Lm. Montfort Phạm Quốc Huyên O. Cist.](#Huyen)

[Tác Phẩm NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2: THÚ ……………….……………… EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.](#Tu)

[CHUYỆN MỖI TUẦN, CHUYỆN VỀ TÍNH “HÔM NAY” CỦA LỜI CHÚA… Lm Giuse Ngố Mạnh Điệp](#Diep)

[TẠI SAO KIÊNG THỊT ĐỎ? ………………………………………………… Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD](#Duc)

[HOÁ RỒNG ………………………………………………………………… Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**ĐỜI SỐNG TRONG CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ**

**LTS.** Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



HIẾN CHẾ MỤC VỤ  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

PHẦN THỨ HAI  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHẨN THIẾT**

CHƯƠNG IV  
**ĐỜI SỐNG TRONG CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ**

**73. Đời sống công cộng ngày nay**

Thời đại chúng ta đã được đánh dấu bằng những biến đổi sâu rộng ngay trong cơ cấu và các tổ chức của các dân tộc, song song với những tiến triển về văn hóa, kinh tế và xã hội; những thay đổi này ảnh hưởng nhiều đến đời sống của cộng đồng chính trị, nhất là trong những vấn đề liên quan tới quyền lợi và bổn phận của mọi người trong việc hành xử quyền tự do công dân và theo đuổi công ích, cũng như trong việc điều hợp những mối tương quan giữa các công dân với nhau và với chính quyền.

Nhờ ý thức mãnh liệt hơn về phẩm giá con người, ngày nay tại nhiều miền trên thế giới, người ta nỗ lực thiết lập một thể chế chính trị pháp lý để bảo vệ hữu hiệu hơn quyền lợi của cá nhân trong đời sống công cộng, chẳng hạn quyền được tự do hội họp, tự do lập hội, tự do phát biểu ý kiến và tự do tuyên xưng tín ngưỡng cách riêng tư hoặc công khai. Thật vậy, việc đảm bảo những quyền lợi của con người là điều kiện cần thiết để người công dân, với tư cách cá nhân hay đoàn thể, có thể tham gia cách tích cực vào đời sống và vào guồng máy quốc gia.

Cùng lúc với sự tiến bộ về văn hóa, kinh tế và xã hội, ý định muốn đảm nhận hơn nữa phần trách nhiệm trong việc tổ chức cộng đồng chính trị cũng đã nảy sinh nơi nhiều công dân. Một số đông người đã ý thức phải quan tâm nhiều hơn đến việc bảo vệ quyền lợi của các sắc tộc thiểu số trong cùng một quốc gia, trong khi chính các thành phần thiểu số ấy cũng không được xao lãng bổn phận của họ đối với cộng đồng chính trị; hơn nữa, sự tôn trọng đối với những người không cùng quan điểm hay tôn giáo đã được thể hiện ngày càng rõ rệt hơn; đồng thời cũng đã có được sự cộng tác rộng rãi hơn để tất cả mọi công dân, chứ không phải chỉ một số người nào đó được ưu đãi, có thể thực sự được hưởng những quyền lợi của con người.

Trái lại, bất cứ thể chế chính trị nào cũng đều bị lên án, nếu thể chế đó, như hiện có ở một vài nơi, ngăn chặn tự do công dân hoặc tôn giáo, làm gia tăng con số nạn nhân của tham vọng và tội phạm chính trị, hay lạm dụng quyền lực để phục vụ cho một tập đoàn hay chính những người cầm quyền, thay vì mưu cầu công ích.

Để xây dựng một đời sống chính trị thực sự mang tính nhân bản, không gì tốt hơn là khơi dậy nơi thâm tâm mỗi người ý thức về công bình, lòng nhân ái, và tinh thần phục vụ công ích, đồng thời củng cố nơi mọi người những xác tín căn bản về bản chất đích thực của cộng đồng chính trị cũng như về mục đích, về phương thức hành quyền chính đáng và về những giới hạn của công quyền.

**74. Bản chất và mục đích của cộng đồng chính trị**

Cá nhân, gia đình và tập thể, tức là mọi thành phần của cộng đồng công dân đều ý thức rằng, tự sức mình không một thành phần nào có thể xây dựng được một đời sống thực sự nhân bản, và đều nhận thấy cần phải có một cộng đồng rộng lớn hơn, trong đó tất cả mọi người hằng ngày hợp lực để mưu cầu công ích mỗi lúc một tốt đẹp hơn[[1]](#footnote-1). Do đó họ thành lập nên cộng đồng chính trị dưới nhiều hình thức khác nhau. Vì thế cộng đồng chính trị chỉ hiện hữu là vì công ích, chính công ích là lý do tồn tại, mang lại ý nghĩa và là cơ sở cho các đặc quyền của cộng đồng chính trị. Công ích nói đây bao gồm tất cả những điều kiện của đời sống xã hội, nhờ đó cá nhân, gia đình và đoàn thể có thể triển nở cách trọn vẹn và dễ dàng hơn[[2]](#footnote-2).

Tuy nhiên, một cộng đồng chính trị lại gồm nhiều người thuộc nhiều thành phần khác biệt, và họ được phép có nhiều quan điểm khác nhau. Vì thế, để tránh cho cộng đồng chính trị khỏi bị chia rẽ, khi mà mỗi cá nhân đều bênh vực quan điểm riêng của mình, cần phải có một quyền bính để qui hướng nỗ lực của mọi công dân nhằm tới công ích, không phải cách máy móc hay độc đoán, nhưng trên hết như một sức mạnh tinh thần dựa trên tự do và ý thức về nghĩa vụ và trách nhiệm.

Vì cộng đồng chính trị và công quyền đặt nền tảng trên bản tính con người, nên cũng nằm trong trật tự Chúa đã an bài, nhưng việc định đoạt một thể chế chính trị hay lựa chọn người cầm quyền vẫn là quyền tự do của mọi công dân[[3]](#footnote-3).

Cũng thế, việc hành xử quyền bính chính trị trong chính cộng đồng hoặc trong các cơ quan đại diện cho quốc gia, luôn phải được triển khai trong giới hạn của trật tự luân lý để hoạt động có hiệu quả, để mưu cầu công ích - công ích ở đây phải hiểu theo nghĩa năng động - tùy theo trật tự pháp lý đã hoặc sẽ được thiết lập cách hợp pháp. Khi ấy, mọi công dân buộc phải theo lương tâm mà tuân phục[[4]](#footnote-4). Điều đó hiển nhiên cho thấy trách nhiệm, thế giá và quyền lực của những người lãnh đạo cộng đồng.

Tuy nhiên, nơi nào công quyền vượt quá quyền hạn của mình mà đàn áp công dân, thì người dân đừng từ chối không làm những gì khách quan xét thấy phù hợp với đòi hỏi của công ích; họ được phép bênh vực quyền lợi của riêng mình cũng như của đồng bào chống lại những lạm dụng của công quyền, nhưng đừng vượt quá những giới hạn của luật tự nhiên cũng như luật Tin Mừng.

Những phương thức cụ thể mà mỗi cộng đồng chính trị áp dụng để tổ chức cơ cấu và phân phối quyền hành có thể khác nhau tùy đặc tính và bước tiến lịch sử của mỗi dân tộc; dù vậy, những phương thức này phải luôn hướng đến việc đào tạo con người có văn hóa, yêu chuộng hòa bình và có lòng yêu thương đối với mọi người, để giúp ích cho toàn thể gia đình nhân loại.

**75. Sự cộng tác của mọi người trong đời sống công cộng**

Thiết lập những cơ cấu chính trị pháp lý là điều phù hợp với bản tính con người, nhờ đó tất cả mọi công dân có được khả năng thiết thực và không hề bị kỳ thị để có thể tham gia cách tự do và tích cực vào việc thiết lập nền tảng pháp lý của cộng đồng chính trị, hoặc tham gia vào việc điều hành quốc gia, xác định phạm vi hoạt động và mục tiêu của những cơ quan khác nhau, cũng như tham gia vào việc lựa chọn người cầm quyền[[5]](#footnote-5). Vì thế mọi công dân cần phải nhớ rằng họ có quyền lợi và bổn phận trong việc tự do sử dụng lá phiếu của mình để mưu cầu công ích. Giáo Hội ca ngợi và quí trọng việc làm của những người đang dấn thân lo việc quốc gia và tự nguyện gánh vác trách nhiệm nặng nề đó để phục vụ con người.

Để việc cộng tác trong ý thức trách nhiệm của các công dân đem lại kết quả tốt đẹp trong đời sống chính trị thường ngày, cần phải có một định chế pháp lý thiết thực, trong đó qui định cách thức phân bổ hợp lý các nhiệm vụ và các cơ quan công quyền, đồng thời thiết lập một hệ thống bảo vệ hữu hiệu và độc lập cho những quyền lợi của người công dân. Phải nhìn nhận, tôn trọng và cổ võ các quyền lợi của cá nhân, gia đình và đoàn thể cũng như việc sử dụng những quyền lợi đó, đồng thời cả những bổn phận mà tất cả mọi công dân buộc phải thi hành[[6]](#footnote-6). Trong số những bổn phận công dân, cần nhắc tới việc phải thi hành nghĩa vụ đối với quốc gia trong những đóng góp về tài lực cũng như nhân lực mà công ích đòi hỏi. Chính quyền không nên ngăn cản những hiệp hội có tính cách gia đình, xã hội hay văn hóa, những đoàn thể hay tổ chức trung gian, cũng không nên cấm chế những hoạt động hữu hiệu và chính đáng của các tổ chức ấy, nhưng tốt hơn nên tạo điều kiện thuận lợi và có qui định rõ ràng cho các hoạt động ấy. Về phía người công dân, cá nhân hay đoàn thể, không nên dành cho nhà chức trách một quyền hành quá lớn, nhưng cũng đừng đòi hỏi ở chính quyền những giúp đỡ cũng như những đặc ân quá đáng và không phải lúc, vì như thế là làm giảm trách nhiệm của cá nhân, gia đình và cả các đoàn thể xã hội.

Hiện nay, do hoàn cảnh ngày càng phức tạp, chính quyền buộc phải can thiệp thường xuyên hơn vào các vấn đề xã hội, kinh tế và cả lãnh vực văn hóa, để tạo điều kiện thuận lợi cho các công dân cũng như các đoàn thể được tự do phát triển toàn diện con người cách hữu hiệu hơn. Dĩ nhiên, tùy địa phương và tùy sự tiến hóa của mỗi dân tộc, mối tương quan giữa việc xã hội hóa[[7]](#footnote-7) và sự tự lập cũng như sự phát triển của cá nhân có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Nhưng nếu vì công ích mà phải tạm thời hạn chế việc sử dụng các quyền công dân, thì khi hoàn cảnh đã thay đổi, cần phải tái lập tự do sớm hết sức có thể. Tuy nhiên, chính quyền sẽ trở thành vô nhân đạo nếu rơi vào những hình thức chuyên chế hoặc độc tài xâm phạm đến quyền lợi cá nhân hay các đoàn thể.

Người công dân phải nung nấu lòng yêu nước trong tinh thần cao thượng và trung kiên chứ không hẹp hòi ích kỷ, nghĩa là làm sao để đồng thời vẫn quan tâm đến ích lợi của toàn thể gia đình nhân loại, một gia đình được liên kết lại bằng nhiều ràng buộc giữa các nòi giống, chủng tộc và quốc gia.

Tất cả mọi Kitô hữu phải ý thức về ơn gọi đặc biệt của mình trong cộng đồng chính trị. Họ phải nêu gương sáng bằng cách làm tăng triển nơi chính mình ý thức trách nhiệm và thái độ tận tâm phục vụ công ích, để cho thấy rằng trong thực tế, người ta vẫn có cách hoà hợp quyền bính với tự do, sáng kiến cá nhân với sự liên đới và những đòi hỏi của toàn thể xã hội, lợi thế của sự hiệp nhất với kết quả phong phú của những dị biệt. Trong lãnh vực hoạt động trần thế, họ phải nhìn nhận rằng có những quan điểm chính đáng và cả những quan điểm đối nghịch nhau, và họ phải biết tôn trọng các công dân hay các đoàn thể khác, khi những người này bênh vực quan điểm của mình cách trung thực. Những đảng phái chính trị có bổn phận cổ võ những gì họ xét thấy cần cho công ích, chứ không bao giờ được đặt quyền lợi riêng lên trên công ích.

Cần phải quan tâm thực hiện việc giáo dục về tư cách công dân và chính trị, điều này hiện nay rất cần thiết cho mọi người, nhất là giới trẻ, để mọi công dân có thể hành xử đúng vai trò của mình trong đời sống cộng đồng chính trị. Những ai đang hoặc có thể sẽ hoạt động chính trị, một công việc khó khăn nhưng cũng rất đáng quí trọng[[8]](#footnote-8), cần được chuẩn bị trước và phải hăng say hoạt động mà không màng tới tư lợi hay bổng lộc vật chất. Họ phải dùng nếp sống liêm chính và sự khôn ngoan để chống lại bất công và áp bức, để phản kháng sự cai trị độc tài và bạo quyền của một cá nhân hay một đảng phái chính trị; họ phải có lòng chân thành và chính trực, nhất là tình thương và lòng dũng cảm cần phải có trong hoạt động chính trị, để tận tâm phục vụ ích lợi của mọi người.

**76. Cộng đồng chính trị và Giáo Hội**

Điều rất quan trọng là cần nhận thức chính xác về mối tương quan giữa cộng đồng chính trị và Giáo Hội, nhất là trong một xã hội đa nguyên, đồng thời cũng cần phải phân biệt minh bạch giữa hoạt động của cá nhân hoặc đoàn thể các Kitô hữu, với tư cách là công dân dưới sự hướng dẫn của lương tâm Kitô giáo, và những hành động của các tín hữu khi họ nhân danh Giáo Hội và hợp nhất với các vị chủ chăn của họ.

Do sứ vụ và thẩm quyền của mình, Giáo Hội hoàn toàn không thể nào là một cộng đồng chính trị, và cũng không hề bị trói buộc vào bất cứ hệ thống chính trị nào, nhưng Giáo Hội vừa là dấu chỉ vừa đảm bảo cho tính cách siêu việt của con người.

Cộng đồng chính trị và Giáo Hội, mỗi bên với lãnh vực riêng của mình, đều độc lập và tự trị. Tuy nhiên, dù dưới danh hiệu khác nhau, cả hai đều cùng phục vụ cho ơn gọi cá nhân và xã hội của con người. Việc phục vụ đó sẽ hữu hiệu hơn cho thiện ích của nhân loại, nếu cả hai duy trì được sự cộng tác tốt đẹp với nhau, thích ứng với từng thời điểm và từng địa phương. Thật vậy, con người không chỉ thuộc về thế giới chóng qua này, trái lại, tuy sống trong lịch sử nhân loại, con người vẫn luôn hướng đến ơn gọi vĩnh cửu của mình. Được thiết lập trong tình yêu của Chúa Cứu Thế, Giáo Hội có sứ mệnh làm cho công bình và bác ái ngự trị bền vững nơi từng dân tộc và giữa các dân tộc. Trong khi rao giảng chân lý Tin Mừng và dùng giáo lý cũng như chứng tá cuộc sống của các Kitô hữu để soi sáng mọi lãnh vực của sinh hoạt con người, Giáo Hội vẫn luôn tôn trọng và cổ võ cho tự do cũng như trách nhiệm của các công dân trong phạm vi chính trị.

Các Tông đồ và các Đấng kế vị cũng như những cộng tác viên của các ngài, khi được sai đi để loan báo Chúa Kitô là Đấng Cứu Thế cho mọi người, luôn phó thác việc tông đồ của mình cho quyền lực của Thiên Chúa, Đấng vẫn thường tỏ rõ sức mạnh của Tin Mừng trong chính sự yếu hèn của các chứng nhân. Thật vậy, bất cứ ai hiến thân phục vụ lời Chúa đều phải sử dụng đường lối cũng như phương thế riêng của Tin Mừng, vốn có nhiều khác biệt với những cách thức thế gian thường làm.

Đã hẳn, các thực tại trần thế và những thực tại siêu phàm nơi con người đều liên kết mật thiết với nhau, và chính Giáo Hội cũng sử dụng các thực tại trần thế trong mức độ mà sứ mệnh riêng của mình đòi hỏi. Tuy nhiên, Giáo Hội không cậy nhờ vào những đặc ân của thế quyền; hơn nữa, Giáo Hội cũng sẽ từ chối việc sử dụng một số quyền lợi đã thủ đắc một cách chính đáng, nếu thấy rằng việc đó làm cho người ta nghi ngờ về tính chân thực trong chứng từ của Giáo Hội, hoặc khi những hoàn cảnh mới đòi hỏi phải xử sự cách khác. Tuy nhiên, bất cứ ở đâu và bất cứ thời nào Giáo Hội cũng phải được tự do rao giảng đức tin, truyền bá học thuyết xã hội của mình cũng như được dễ dàng chu toàn sứ mệnh của mình giữa loài người; Giáo Hội cũng phải được tự do nói lên nhận định luân lý của mình về cả những vấn đề liên quan đến lãnh vực chính trị, khi quyền lợi căn bản của con người hay phần rỗi các linh hồn đòi hỏi, bằng cách chỉ sử dụng những phương tiện nào phù hợp với Tin Mừng và lợi ích của mọi người, được thích nghi tùy theo thời đại và hoàn cảnh khác nhau.

Trung thành theo sát Tin Mừng và trong khi thi hành sứ mệnh của mình trong thế giới, Giáo Hội có bổn phận cổ võ và làm thăng tiến bất cứ điều gì là chân, thiện, mỹ trong cộng đồng nhân loại[[9]](#footnote-9), nhờ đó xây dựng hòa bình cho con người để làm vinh danh Thiên Chúa[[10]](#footnote-10).

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẢM CHO MÌNH – XÓT CHO NGƯỜI**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật V Thường Niên, năm C**

**CẢM CHO MÌNH – XÓT CHO NGƯỜI**

**Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa –**

**Ban Mê Thuột.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

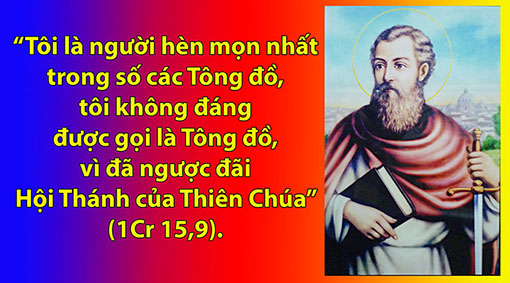
<https://bit.ly/3GvNDnD>

**“Nemo dat quod non habet** - **Không ai có thể trao ban điều mình không có”**. Câu ngạn ngữ Latinh trở thành như một quy luật mang tính tất yếu. Với trường hợp người được sai đi thì quy luật này càng rõ nét, trước hết với người được gọi là Đấng Thiên Sai, sau là với những người được Thiên Chúa hay Chúa Kitô sai đi.

Vào trần gian, Chúa Kitô tin nhận mọi sự của Ngài là của Chúa Cha và do Chúa Cha ban tặng. Dù biết rằng mình với Chúa Cha là một, nhưng Chúa Kitô luôn ý thức mình bởi Cha mà ra. Tác giả thư gửi tín hữu Do Thái đã đặt vào miệng Chúa Kitô những lời này: “Khi vào trần gian, Chúa Kitô nói: **Thiên Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể**. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bấy giờ con mới thưa: **Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài**, như Sách Thánh đã chép về con” (Dt 10,5-7). Biết rằng **mọi sự mình là, mình có đều do Chúa Cha ban tặng, vì thế Chúa Kitô đã trao ban lại tất cả cho con người.**

Phụng vụ Lời Chúa Chúa Nhật V TN C này giới thiệu cho chúng ta chân dung của một **ngôn sứ Isaia**, một **tông đồ Phaolô** và **Simon Phêrô**, người ngư phủ xứ Galilê. Cả ba đều được sai đi và có thể nói cách chung là được sai đi để “đánh lưới người”, tức là đưa con người về với Thiên Chúa, đúng hơn là **giúp con người đón nhận tình yêu của Thiên Chúa.**

Trở lại với câu ngạn ngữ La tinh ở trên. Một trong những tiền đề để cho người được sai đi có tinh thần nhiệt thành chu toàn sứ mạng đồng thời gặt hái nhiều kết quả, đó là **bản thân phải cảm nghiệm ân tình của Thiên Chúa dành cho mình, một ân tình vượt quá công trạng cũng như phận vị của mình.**

Trước sự uy nghi chí thánh của Đấng Tối Cao, **Isaia đã chân nhận mình “là một người môi miệng ô uế, ở giữa một dân môi miệng ô uế”** (Is 6,5). Trời càng sáng thì các vết nhơ càng tỏ lộ. Diện kiến thánh nhan Đấng Chí Thánh, hẳn nhiên vị ngôn sứ thấy rõ thân phận ô uế, tội nhơ của mình. Thế mà dù chưa mở miệng kêu xin, Thiên Chúa vẫn sai các thần Sêraphim lấy than hồng thanh tẩy ngài: **“Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi, người đã được tha lỗi và xá tội”** (Is 6,7).

Khi đi rao giảng Tin Mừng, **thánh Tông đồ dân ngoại thường công khai thú nhận tội lỗi của mình trước đây là bách hại đạo thánh Chúa.** **“Thật vậy, tôi là người hèn mọn nhất trong số các Tông đồ, tôi không đáng được gọi là Tông đồ, vì đã ngược đãi Hội Thánh của Thiên Chúa”** (1Cr 15,9). **Thánh nhân cảm nhận việc Chúa Kitô chọn gọi ngài là một ơn nhưng không và đó cũng là một dấu chỉ để đem niềm hy vọng cho nhiều người** (x.Tm 1,15-16).

**Trước uy quyền và nhất là ân tình của Thầy Giêsu, Simon Phêrô đã sấp mặt dưới chân Ngài mà thưa:** **“Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi”** (Lc 5,8). Là phàm hèn yếu đuối, chỉ mới cho Thầy mượn chiếc thuyền một lát để Thầy giảng đạo, dĩ nhiên là ngoài giờ làm việc, thuyền rảnh, thế mà Thầy đáp lại bằng một mẻ cá lạ lùng, chất đầy hai thuyền nặng gần chìm. **Ngài không chỉ đầy quyền năng mà còn rất đỗi hào phóng. Cảm cho mình thì sẽ biết xót cho người. Để nhiệt thành ra chỗ nước sâu mà thả lưới, thì người được sai đi không thể không cảm nghiệm:**

****

-Tình Chúa thật bao la trước sự yếu đưối, tội lỗi đầy bất xứng của mình. Chúa đã thương yêu chúng ta không phải vì chúng ta đáng yêu hay thánh thiện, công cao, đức dày. Thánh Phaolô đã khẳng định rằng **Chúa Kitô đã chết vì chúng ta ngay khi chúng ta còn là kẻ phản nghịch cùng Ngài**. Chính nhờ được Chúa yêu thương nên chúng ta mới thành đáng yêu, mới có thể tích đức, lập công. Thanh Gioan Tông đồ xác quyết: “Tình yêu cốt ở điều này: **không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Ngài đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Ngài đến làm của lễ đền tội cho chúng ta”** (1Ga 4,10).

-Quyền năng Chúa thật vô biên trước sự giới hạn, bất tài, kém lực của chúng ta. Trước uy quyền của Thiên Chúa, hẳn nhiên chúng ta dễ nhận ra sự bé nhỏ, giới hạn của mình. Trái với thái độ “ếch ngồi đáy giếng”, **khi trí khôn càng phát triển, tầm nhìn càng mở rộng thì con người càng dễ nhận ra ngay mình chỉ là hạt bụi mong manh trước sự mênh mông, bao la của vũ trụ và nhất là trước Đấng làm cho vũ trụ hiện hữu.**

-Với người tông đồ thì một trong những tiền đề giúp gặt hái thành công đó là **biết đặt niềm tin cậy vào quyền năng của Thiên Chúa. Mọi sự là do bởi ơn Thiên Chúa ban.** **“Kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong những bình sành, để chứng tỏ quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa, chứ không phải từ chúng tôi”** (2Cr 4,7). Đối diện với những thách đố cả bên trong lẫn bên ngoài Giáo Hội, khi tuyên bố triệu tập Công đồng chung Vaticanô II, người ta kể rằng có lần kia sau gần cả giờ bên Nhà Chầu, Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII đã đứng lên và nói: **“Giáo Hội này là của Chúa, do Chúa thiết lập. Con đi ngủ đây**”.



Điểm đến của người ngôn sứ, người tông đồ hay người đánh cá người thường là **“chỗ nước sâu”.** “Này Thầy sai anh em đi **như chiên con giữa bầy sói”** (Lc 10,3). Để có thể mạnh dạn thưa như Isaia: **“Dạ, con đây, xin sai con đi”** hay như Phaolô quên hết mọi sự đằng sau mà lao mình về phía trước hay như Phêrô **“bỏ hết mọi sự”** để đi đánh cá người, thì **tiên vàn người được sai đi phải cảm nhận quyền năng và ân tình của Thiên Chúa trên con người yếu đuối và đầy bất toàn của mình.** **Khi đã cảm cho mình thì sẽ biết xót cho người và rồi chúng ta sẽ mạnh dạn ra đi đánh cá người, không phải bằng sức riêng mình, nhưng bằng chính tình yêu và quyền năng của Đấng Cứu Độ**, Đấng luôn động viên chúng ta: **“Đừng sợ!”.** Đừng sợ, vì **Thầy sẽ ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế** (x.Mt 28;20). **Đừng sợ, vì ơn Thầy luôn đủ cho con và sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối của con** (x.2Cr 12,9). **Đừng sợ, “hãy can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian”** (Ga 16,33).

**Lm** **Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỜI MỜI GỌI CỦA CHÚA GIÊSU DÀNH CHO KẺ TỘI LỖI**

(Lc 5,1-11)

Việc kêu gọi các môn đệ đầu tiên trong Tin Mừng theo thánh Luca mang một màu sắc rất riêng. Trong khi Máccô và Mátthêu nhấn mạnh đến tính tức thời của việc đáp lại lời kêu gọi của Chúa Giêsu trong một bản trình thuật ngắn gọn gồm năm câu thì Luca chèn lời kêu gọi này trong một đoạn văn bao gồm một lời giảng dạy của Chúa Giêsu và một mẻ cá kỳ diệu.

Trong khi Anrê biến mất khỏi hiện trường, nhân vật của Simon-Phêrô đã có được một vị trí quan trọng. Chúa Giêsu xuống thuyền và Simon thú nhận với ngài về tình trạng tội lỗi của mình. Trong các câu chuyện song song, thánh sử Matthêu (Mt 4,18-22) và Marcô (Mc 1,16-20) không ghi nhận lời nào của các môn đệ và cử chỉ duy nhất của họ là thả lưới.

***1.*** ***Con thuyền của Lời Ngài***

“*Một hôm, Chúa  Giêsu đang đứng ở bờ hồ Giêdarét, dân chúng chen lấn nhau đến gần Ngài để nghe lời Thiên Chúa. Người thấy hai chiếc thuyền đậu dọc bờ hồ, còn những người đánh cá thì đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. Chúa  Giêsu xuống một chiếc thuyền, thuyền đó của ông Simon, và Ngài xin ông chèo thuyền ra xa bờ một chút. Rồi Ngài ngồi xuống, và từ trên thuyền Ngài giảng dạy đám đông*.” (Luca 5,1-3)

Điều có thể làm chúng ta ngạc nhiên ngay lập tức là mối liên hệ, thậm chí là sự đồng nhất, giữa Chúa Giêsu và *Lời của Thiên Chúa*. Sự háo hức của đám đông không phải do những dấu hiệu và điều kỳ diệu Chúa Giêsu đã làm trước đó mà là do lời của Thiên Chúa đến từ Chúa Giêsu. Chúng ta đã đoán được điều đó: Cái ông quê ở Nadarét là *người của ngày hôm nay* (4,14-21), và sự ứng nghiệm của Lời thần linh này là *Tin mừng* cho một thời kỳ ân sủng.

Trong đoạn văn này, *con thuyền* được làm nổi rõ: từ *con thuyền* được lặp lại ba lần. Việc chọn con thuyền của Simon nhắc nhở chúng ta rằng ông không phải là người chúng ta không biết đến kể từ khi mẹ vợ của ông được chữa lành “*Chúa  Giêsu rời khỏi hội đường, đi vào nhà ông Simon. Lúc ấy, bà mẹ vợ ông Simon đang bị sốt nặng. Họ xin Ngài chữa bà. Chúa  Giêsu cúi xuống gần bà, ra lệnh cho cơn sốt, và cơn sốt biến mất: tức khắc bà trỗi dậy phục vụ các ngài*” (Luca 4,38). Trong Phúc âm Luca, Chúa Giêsu là Đấng đến để can dự vào cuộc sống của những người tin Chúa. Chúng ta sẽ gặp lại Ngài trong dịp gặp gỡ Giakêu, là người mà Ngài mong muốn ở lại nhà ông “*Khi Chúa Giêsu tới chỗ ấy, thì Ngài nhìn lên và nói với ông: "Này ông Giakêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!*” (Luca 19.5). Chúa Giêsu thường là người ở lại nhà của người này và người kia, để thúc đẩy họ trở nên tốt lành hơn. Và đó thực sự là một sự thay thổi, một sự hoán cải mà Simon sẽ được kêu gọi, trong một chiếc thuyền, một chiếc thuyền của cuộc sống hàng ngày, đòi hỏi sự gần gũi của Chúa Giêsu.

***2.*** ***Hãy ra khơi***

“*Giảng xong, Ngài bảo ông Simon: "Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá." Ông Simon đáp: "Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới." Họ đã làm như vậy, và bắt được rất nhiều cá, đến nỗi hầu như rách cả lưới. Họ làm hiệu cho các bạn chài trên chiếc thuyền kia đến giúp. Những người này tới, và họ đã đổ lên được hai thuyền đầy cá, đến gần chìm*.” (Luca 5:4-7)

Hai chiếc thuyền đã vào bờ, và họ đang thu dọn lưới của họ trong vô vọng. Chuyến đánh cá đã kết thúc. Nhưng không có cá. Rất nhiều công sức mà vẫn công toi. Tuy nhiên, Chúa Giêsu yêu cầu họ sửa chữa. Chỉ vậy thôi. Hơn thế nữa, là một người nhà quê không biết gì về nghề đi biển, thế mà Ngài lại yêu cầu họ, với một sự mơ hồ nhất định, ra khơi xa hơn vào ban ngày, vốn dĩ là lúc cá lặn xuống tìm chỗ mát mẻ nghỉ ngơi, để đánh bắt ở một nơi còn sâu hơn…

Đáng ngạc nhiên, Simon- Phêrô chấp nhận. Ở đây một lần nữa lời của Chúa Giêsu là trọng tâm của câu chuyện. Đó là lời của Ngài, một lời ân sủng, đầy điên rồ và vô lý trong mắt loài người, một lời của Chúa, mà Simon, một người đánh cá chuyên nghiệp lại để Người Khác dẫn dắt mình lên thuyền, và để cho bản thân mình được dẫn dắt.

Nếu việc đánh cá của Simon và những người bạn chài đồng nghiệp của ông thất bại, bất chấp bí quyết của họ, thì việc đánh cá của Chúa Giêsu là thừa thãi và vô lý, và Lời của Ngài cũng vậy. Lời Cứu Độ của Ngài không chỉ cho phép có rất nhiều cá ở trong lưới, mà nó còn buộc cả hai con thuyền phải tập hợp lại. Chúa Giêsu đã khiến những người đánh cá trong biển hồ này từ “biết làm nghề cho mình” chuyển thành các sứ đồ tương lai “làm cho người ta biết”, tức là biết nhận ra dấu chỉ và biết làm chứng tá.

***3.*** ***Câu chuyện về cuộc đánh cá này lặp lại sách tiên tri Êdêkiel:***

Êdêkiel 47, 9 “*Sông chảy đến đâu thì mọi sinh vật lúc nhúc ở đó sẽ được sống. Sẽ có rất nhiều cá, vì nước này chảy tới đâu, thì nó chữa lành; sông này chảy đến đâu, thì ở đó có sự sống. Sẽ có nhiều ngư phủ sinh sốngở trên bờ. Từ Ên Gheđi cho tới Ên Éclagim sẽ toàn là bãi phơi lưới. Cá ở đây cũng nhiều và đủ loại như cá ở Biển Lớn*.”

Tại hồ Giênêdarét, đây là những người đánh cá trên bờ, những tấm lưới để phơi khô, và vô số cá này. Mẻ cá kỳ diệu phản ánh sự phong phú được mong đợi nhưng cũng là cuộc phán xét, như phản ứng của Simon Phêrô làm rõ.

***4.*** ***Lời kêu gọi ra khơi xa.***

“*Thấy vậy, ông Simon Phêrô sấp mặt dưới chân Chúa Giêsu và nói: "Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi! " Quả vậy, thấy mẻ cá vừa bắt được, ông Simon và tất cả những người có mặt ở đó với ông đều kinh ngạc. Cả hai người con ông Dêbêđê, là Giacôbê và Gioan, bạn chài với ông Simon, cũng kinh ngạc như vậy. Bấy giờ Chúa Giêsu bảo ông Simon: "Đừng sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta." Thế là họ đưa thuyền vào bờ, rồi bỏ hết mọi sự mà theo Ngài.*”

***5.*** ***Xin hãy tránh xa con.***

Người ta có thể mong đợi những tiếng reo vui, những bài ca ngợi sau một điều kỳ diệu như vậy. Nhưng câu chuyện cho thấy một phản ứng đáng sợ và một bức tranh khá u ám tương phản với một mẻ cá hào phóng. Chúng ta phải hiểu nỗi sợ hãi lớn lao của Simon theo nghĩa kinh thánh của nó. Sự sợ hãi thể hiện cảm giác của một người có lòng tin đang đứng trước mặt Thiên Chúa, là đấng xét xử thánh thiêng. Phản ứng của Simon rất có ý nghĩa về việc nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa mà khi đứng trước Ngài người ta cảm thấy không xứng đáng vì tội lỗi của mình.

Như vậy, trong một câu, Simon thú nhận sự yếu đuối của mình, tình trạng tội lỗi của mình, đồng thời, ông nhận ra nơi Chúa Giêsu sự hiện diện của chính Thiên Chúa và của một vị thẩm phán cánh chung.

Phản ứng của Simon gần như là buồn cười. Trên chiếc thuyền nhỏ này, trên biển hồ này, ngoài khơi xa, không lối thoát, thế mà Simon-Phêrô lại cầu xin Chúa Giêsu: “*Lạy Chúa, xin tránh xa con.*” Trong thực tế, không cần phải tránh đi đâu cả. Nước trởi đã đến gần, Chúa Giêsu loan báo như thế, và Nước trời chưa bao giờ ở gần Simon-Phêrô đến thế. Chúa Giêsu tự xuống thuyền với ông, hay đúng hơn là Chúa Giêsu bắt người ngư phủ Galilê này xuống thuyền với Ngài, để ông được ở gần Ngài hơn. Vì vậy, Chúa Giêsu gọi ông Simon không phải vì khả năng đánh cá của ông mà vì ông Simon nhận mình là một ngư dân khiêm hạ, đã để cho Lời của Chúa Giêsu chiếm lấy mình.

***6.*** ***Hướng tới cuộc sống***

Không lên án, không trấn áp Simon, Chúa Giêsu mời gọi ông đến với sứ mệnh. *Đây là những người mà ngươi phải chiếm lấy*, hoặc theo đúng nghĩa đen hơn, *mà ngươi sẽ phải đem về còn sống*. Lời kêu gọi này lặp lại sách Tiên tri Giêrêmia loan báo việc giải cứu những người dân của ông bị lưu đày và bạc đãi:

“*Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã đưa con cái Israel lên khỏi đất phương Bắc và khỏi mọi miền đất Ngài đã xua họ đến. Quả thật, Ta sẽ cho chúng trở về đất chúng sở hữu, đất mà xưa kia Ta đã ban cho cha ông chúng*” (Gr 16, 15).

Vì ở đây, Chúa Giêsu bày tỏ chính mình như một người đem đến Ơn Cứu Độ, một người đem tới một mẻ cá cần được chia sẻ, một người đem đến một sự sống dồi dào. Hơn cả mẻ cá kỳ diệu, ở đây Simon là dấu chỉ chính của sứ mệnh Tin Mừng: kêu gọi tội nhân, lôi kéo họ ra khỏi sự dữ để làm cho họ sống lại. Chúa Giêsu mở ra cho Simon và những bạn chài của ông không phải một hồ nước đóng kín mà là một thế giới rộng mở, nơi lời Thiên Chúa sẽ vang lên trong Người Con của Ngài. Để lại tất cả mọi thứ ở đó, kể cả một mẻ cá dồi dào và béo bở, họ đi theo Chúa Giêsu.

Sách Tin Mừng của Luca kể về nhiều cuộc gặp gỡ cứu độ với tội nhân từ mọi bờ biển và mọi con thuyền: một phụ nữ tội lỗi tới nhà ông Pharisêu tên là Simon, với bình bạch ngọc đựng dầu thơm (7,36-50), hai người con trai trong dụ ngôn về người cha nhân từ (15,11-32), Giakêu (19,1-10) , tên trộm cướp trên thập giá (23,26-43), nhưng trước nhất là Lêvi, người thu thuế (5,27-32).

**Phêrô Phạm Văn Trung** phỏng dịch từ [www.aularge.eu/blog](http://www.aularge.eu/blog) .

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHÚT GIAO THỪA THIÊNG LIÊNG**

Phút giao thừa thiêng liêng của hai đầu thời gian khó hiểu như huyền nhiệm.

Cũng thì một mặt trời lặn xuống và mọc lên, cũng thì buổi chiều và một buổi sáng, mà một bên là năm cũ, và bên kia là năm mới. Và rồi một vòng thời gian 12 tháng trôi đi, lại cũng thì một buổi chiều và buổi sáng, và lại cũng thì một năm cũ qua đi, một năm mới bước tới!

Hết một vòng thời gian xuân hạ thu đông, lại một vòng thời gian xuân hạ thu đông nữa…thời gian ở cõi dương trần này như cứ cũ đi, rồi mới lại, cứ hết lại còn, cứ còn rồi hết, và cho đến một lúc cũng sẽ không còn nữa. Chưa ai biết lúc ấy là lúc nào. Chỉ biết khi thời gian lặp đi lặp lại một vòng cũ mới, là để “Thiên Chúa làm mới lại mọi sự” trong mỗi chúng ta, trong cả và nhân loại qua những biến cố mang dấu chỉ thánh ý của Người.

Vâng! Vạn vật đang mới lại, sau những ngày đã rệu rả, đã cũ đi của một mùa đông, của một năm cũ.

Thiên hạ lặt trụi những lá mai cũ kỹ, cho đêm nay, cho phút này, cây mai đang trổ lá mới, đang bung những búp mai rực rỡ màu vàng tươi. Có người, khi lặt trụi lá mai, đã gẫm suy về đời mình, cũng phải can đảm chịu đớn đau mà lặt trụi những tính hư tật xấu, để làm mới lại chính mình bằng những nhân đức siêu nhiên! Có người, dọn nhà dọn cửa đón xuân sang, đã suy gẫm về đời mình, cũng phải dọn lại tâm hồn mình sao cho thứ tự ngăn nắp, sao cho sạch đẹp mới mẻ, và cũng cần phải can đảm dứt khoát mà đốt đi những thứ rác rưởi bẩn thỉu nhơ nhớp trong lòng! Có người già, những ngày đông giá luôn đau nhức vì thời tiết nghiệt ngã, đã trông mong cho mùa xuân đến, cho nắng ấm lên, cho sức sống mới bừng lên, cho niềm hy vọng trào dâng thắp lên đời bình an, hạnh phúc.

Về đời sống siêu nhiên, Giáo Hội muốn con cái mình **nhìn nhận** phút giao thừa thiêng liêng giữa năm cũ, và năm mới, là cơ hội quý giá để mỗi chúng ta nghĩ đến phút giao thừa giữa sự sống trần gian tạm bợ, với sự sống mới bền vững trong Nước Thiên Chúa.

Sự nhìn nhận này phát xuất từ lòng tin “Thiên Chúa là Alpha và Omega, Thiên Chúa là đầu và là cuối, Thiên Chúa là khởi nguyên và cũng là cùng đích của vũ trụ, của trần gian, của nhân loại, và của mỗi con người chúng ta”.

Sách Khải Huyền, thánh Gioan viết “Thiên Chúa phán: Alpha và Ômêga chính là Ta, Chúa, Ðấng đang có, đã có, và sẽ đến, Ðấng toàn năng! (Kh 1,8)

Ngài cũng viết: “Và Ðấng ngự trên ngai đã phán: "Này, Ta làm mới mọi sự". Rồi Người phán: "Viết đi: Ðó là những lời chí thánh và chân thật!" Người lại phán cùng tôi: "Ðã thành sự! Ta là Alpha và là Ômêga, là Khởi nguyên và là Cùng tận! Chính Ta, Ta sẽ ban nhưng không cho kẻ khát uống nơi mạch nước sự sống”. (Kh 21, 5-6)

Hãy nhìn nhận Thiên Chúa là đấng thuỷ chung, trước sau như một, nghĩa là tự muôn đời và cho đến muôn muôn đời, Thiên Chúa vẫn là “Thiên Chúa uy quyền và giàu lòng xót thương”. “Đức Ki-tô hôm qua hôm nay vẫn là một, và như vậy mãi đến muôn đời (Hr 13,8).Người vẫn luôn là dung mạo của Thiên Chúa Cha uy quyền và giàu lòng xót thương.

Chỉ có Thiên Chúa mới có sự thánh thiện, nhân từ thuỷ chung bền vững như thế. Không có ai trên trần gian này có được. Dẫu cho có người cũng thích vỗ ngực xưng hùng hô khẩu hiệu “trước sau như một”, nhưng hãy cẩn thận, đó là “trước sau như một chứng nào tật ấy”, hoặc “trước sau như một lũ tham tàn”.

Vì thế, hãy nhìn nhận, duy chỉ có Thiên Chúa, trong Chúa Giê-su Ki-tô, là Đấng Cứu Độ Duy Nhất, mà chúng ta có thể đặt trọn niềm tin, niềm hy vọng và lòng yêu mến kính thờ. Ngoài Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô ra, chúng ta không thể đặt niềm tin cậy mến vào nơi nào khác nữa!

Phút giao thừa nhắc nhớ chúng ta nhìn nhận Thiên Chúa, trong Chúa Giê-su Ngôi Lời sáng tạo, là cội nguồn, là nguyên thuỷ, và cũng là cùng đích của chúng ta.

-Vì thế, vào phút giao thừa thiêng liêng, Giáo Hội muốn con cái mình luôn **hướng lòng** đến cái mới vĩnh cửu, cái mới của sự sống muôn đời không bao giờ là tạm bợ, cái mới một lần tới thiên thu không bao giờ cũ đi, chẳng bao giờ lặp lại, đó là Thiên Chúa hằng sống và sự sống vĩnh cửu trong Nước Thiên Chúa.

Đừng tưởng lầm Thiên Chúa ở rất xa. Hãy nhớ là Thiên Chúa đã ở rất gần với chúng ta nơi Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng làm người, bằng lòng đồng hoá mình với thân phận người, với thân phận người cùng đinh khốn khổ, bằng lòng xuống bước hiệp hành tới tận cùng thấp của kiếp người.

Hướng lòng đến cái mới vĩnh cửu, là hướng lòng tới Chúa Giê-su, tới Lời Ban Sự Sống Đời Đời của Người, tới Thánh Thể Nguồn Sống của Người. Dẫu có hai ngàn năm qua rồi, Lời Tin Mừng vẫn luôn mới, và vẫn luôn mang lại sự sống bình an, sự sống hạnh phúc, và nhất là sự sống mới vĩnh cửu cho tất cả những ai lắng nghe, tuân giữ và thực hành ngay giữa những ngày trần gian tạm bợ. Dẫu có hai ngàn năm qua, Thánh Thể Người vẫn là của ăn, của uổng bảo đảm cho chúng ta có sự sống của Thiên Chúa hôm nay, và sự sống đời đời trong Nước Thiên Chúa.

Hướng lòng tới cái mới vĩnh cửu, là hãy buông lòng mình ra khỏi những thứ nặng lòng thế gian này. Đừng nặng lòng với giọt mồ hôi đổ xuống vườn thanh long, đừng nặng lòng với số vốn đầu tư thanh long, đừng nặng lòng với giá cả và cuối cùng là đừng nặng lòng với sự thất bại không ai mong muốn. Đừng nặng lòng với chuyện danh lợi dục trần gian này nữa. Hãy nặng lòng với Thiên Chúa, với Chúa Giê-su. Hãy nặng lòng với việc lắng nghe và tuân giữ Lời Người. Hãy nặng lòng khát khao rước lấy Thánh Thể Chúa, nguồn sống của chúng ta.

-Và cuối cùng, Giáo Hội dùng Phụng Vụ Lời Chúa với Lời Chúa là “Tám Mối Phúc Thật” hay còn gọi là bản “Hiến Chương Nước Trời”, để mời gọi mỗi người, mỗi nhà luôn **chuẩn bị** cho phút giao thừa thiêng liêng giữa sự sống trần gian và sự sống thiên quốc, để cả nhà còn hội ngộ, cùng hưởng mùa xuân bất diệt.

Đừng nặng lòng bận tâm đến sự giàu có của cải danh lợi và lạc thú thế gian, nhưng hãy sống tinh thần nghèo khó của Tin Mừng. Là hãy tín thác vào Chúa. Hãy để cho linh hồn, thân xác, sự sống này hoàn toàn thuộc về Chúa, không mảy may thuộc về thế gian chóng vánh và hay hư nát này!

Đừng sầu buồn thất vọng, hãy vững niềm trông cậy. Hãy nhận ra sự đau khổ của con người trong đời sống này chính là hồng ân của Chúa, vì chính nhờ những đau khổ ấy, mà Thiên Chúa cho chúng ta ngộ ra tính tạm bợ của cõi đời này, và thắp lên trong chúng ta niềm hy vọng vĩnh cửu ở đời sau.

Đừng hung hãn, hãy luôn hiền lành khiêm nhượng, vì Thiên Chúa hiền lành khiêm nhượng, vì Chúa Giê-su hiền lành khiêm nhượng. Ai hiền lành khiêm nhượng là nên giống Chúa, và được Chúa yêu thương.

Đừng mơ màng chuyện bất chính, hãy khát khao điều công chính, vì Thiên Chúa là Đấng thánh thiện, công chính. Ai sống trong sự công chính là sống theo đường lối Chúa.

Đừng vô cảm, hãy xót thương, vì Chúa là Đấng Giàu Lòng Xót Thương. Ai có lòng xót thương người, ấy là người biết cách đáp đền lòng Chúa xót thương mình.

Đừng lâm luỵ điều nhơ nhớp, hãy giữ lòng tinh sạch. Hãy luôn nhớ là tâm hồn và thân xác chúng ta là đền thờ Thiên Chúa ngự trị. Phải giữ cho tâm hồn thân xác chúng ta tinh tuyền, không vương bụi bặm trần gian, không rác rưởi  ô nhơ thế tục, để xứng đáng đền thờ Thiên Chúa ngự trị.

Đừng ganh tỵ ghét ghen, hãy ăn ở thuận hoà, vì Ba Ngôi Thiên Chúa yêu thương hiệp nhất nên một là chuẩn mực cho đời sống chung của chúng ta. Ai ăn ở thuận hoà, ấy là người sống chung với nhau, và với mọi người theo chuẩn mực sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Và đừng sợ chết vì công lý, nhưng hãy anh dũng làm chứng cho Tin Mừng. Hãy sống như Chúa Giê-su đã sống. Hãy yêu như Chúa Giê-su đã yêu. Người dám sống là người người dám chết để người khác được sống. Người yêu người, là người dám chết vì người mình yêu.

Có thể tóm lại, trong phút giao thừa thiêng liêng này,

-Giáo Hội muốn chúng ta nhìn nhận Thiên Chúa là cội nguồn và là cùng đích của vạn vật, của mỗi người

-Giáo Hội muốn chúng ta hãy luôn hướng lòng tới Thiên Chúa, trong mọi lúc, ở mọi nơi

-Và Giáo Hội muốn chúng ta hãy chuẩn bị cho một mùa xuân mới, mùa xuân vĩnh cửu trong Nước Thiên Chúa bằng việc sống trọn vẹn “Tám mối Phúc Thật” mà Chúa Giê-su đã dạy

Nguyện chúc mọi người năm mới bình an, và ra công gắng sức thực hiện “Tám Mối Phúc Thật”, để luôn sống đẹp ý Chúa và luôn sẵn sàng cho Mùa Xuân Vĩnh Cửu trong Nước Chúa. Amen.

***PM. Cao Huy Hoàng***

*24-1-2022*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ƯU ĐÃI QUÊ NHÀ?**

 **CHÚA NHẬT 4 THƯỜNG NIÊN NĂM C: LC 4, 21-30**

*Khi ấy, tại hội đường Na-da-rét, sau khi đọc sách ngôn sứ I-sai-a, Đức Giê-su bắt đầu nói: “Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh tai quý vị vừa nghe”. Mọi người đều tán thành và thán phục những lời ân sủng từ miệng Người nói ra.*

*Họ bảo nhau: “Ông này không phải là con ông Giu-se đó sao?” Người nói với họ: “Hẳn là các ông muốn nói với tôi câu tục ngữ: Thầy lang ơi hãy chữa lấy mình ! Tất cả những gì chúng tôi nghe nói ông đã làm tại Ca-phác-na-um, ông cũng hãy làm ở đây, tại quê ông xem nào!”*

*Người nói tiếp: “Tôi bảo thật các ông: Không một ngôn sứ nào ưu đãi quê hương mình. Thật vậy, tôi nói cho các ông hay: thời ông Ê-li-a, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả nước phải đói kém dữ dội. thiếu gì bà góa ở trong nước Ít-ra-en; thế mà ông không được sai đến giúp một bà nào cả, nhưng chỉ được sai đến giúp bà góa thành Xa-rép-ta miền Xi-đôn. Cũng vậy, thời ngôn sứ Ê-li-sa, thiếu gì người phong hủi ở trong nước Ít-ra-en, nhưng không người nào được sạch, mà chỉ có ông Na-a-man, người xứ Xy-ri thôi”.*

*Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành -thành này được xây trên núi-. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi.*

**ƯU ĐÃI QUÊ NHÀ?**

Nhiều nhà chú giải đã nhận thấy có nhiều rời rạc trong đoản văn này, hay ít ra nhiều nhược điểm văn chương “lạ lùng nơi một tác giả cẩn thận như Lu-ca” (Augustin George), khiến người ta giả thiết là ở đây vị thánh sử đã dùng nhiều nguồn liệu mà ông đã không khéo tổng hợp. Những “rời rạc” đó có thể tóm lại trong hai điểm: 1- Bất tương xứng giữa phản ứng đầu tiên của cử tọa (tán thành thán phục) với những lời dữ dội của Đức Giê-su ở cc. 23-27. 2- Thiếu đồng nhất bên trong diễn từ của Đức Giê-su (cc. 23-27): ở c. 23, Đức Giê-su linh cảm đồng hương sắp xin mình làm phép lạ (điều này giả thiết họ đã tin); trái lại nơi c. 24 (“Không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình”, lối dịch thông thường), xem ra Người phàn nàn là bị bạc đãi. Cuối cùng, câu 24 (theo lối dịch thông thường) cho thấy chính dân Do-thái loại trừ các ngôn sứ, trong khi các câu 25-27 lại bảo chính các ngôn sứ từ chối làm phép lạ tại Ít-ra-en. Thật ra, cảm tưởng “rời rạc” này phát xuất từ việc người ta muốn tìm nơi Lu-ca một lược đồ của Mác-cô (6,1-6), trong lúc Lu-ca lại thay đổi cơ cấu của trình thuật Mc cách sâu đậm, để biến trình thuật này thành một toát yếu biểu tượng về cuộc đời và sứ mạng Đức Giê-su: từ chối dành riêng ơn cứu độ cho quê hương Người!

**1. Đòi hỏi của người đồng hương**

Mở đầu bản văn là câu kết luận bài giảng đầu tiên của Đức Giê-su trong hội đường Na-da-rét, quê hương của Người (xin xem lại bài Tin Mừng CN tuần trước). Qua bài đọc ngôn sứ I-sai-a (61,1-2), Đức Giê-su muốn đưa ra cương lĩnh hành động của mình: loan Tin Mừng cho kẻ nghèo, giải thoát những ai bị giam cầm áp bức, công bố một năm hồng ân của Thiên Chúa! Rõ ràng là sứ điệp về ơn cứu độ phổ cập. Và Đức Giê-su chú giải lời ngôn sứ như sau: *“Hôm nay đã ứng nghiệm tất cả những điều ấy”*. Người quả quyết bản thân mình thỏa mãn lòng mong đợi của Ít-ra-en. Rút lời Kinh Thánh khỏi quá khứ, nơi ta luôn có khuynh hướng xếp xó nó vào, Đức Giê-su nhắc ta nhớ rằng cùng với chương trình của mình, Người đang xâm nhập cuộc sống thường nhật hiện tại của chúng ta!

Cử tọa đã phản ứng rất thuận lợi: *“Mọi người đều tán thành và thán phục những lời ân sủng từ miệng Người nói ra”*. Chẳng những thế, họ còn kháo láo với nhau: *“Ông này chẳng phải là con ông Giu-se đó sao?”* Đây có thể hiểu như một lời mai mỉa (như nơi Mc), nhưng trong bối cảnh này, nó là một sự xác nhận đầy thích thú, che giấu một tính toán vụ lợi: “Ông ấy là thân thuộc chúng ta, là con cháu trong họ trong làng”. Bởi thế Đức Giê-su bèn phán: *“Hẳn là các ông muốn nói với tôi câu tục ngữ: Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình”*. Có kẻ cho rằng câu này tương tự kiểu nói: “Chớ lên mặt dạy đời, ông có hay ho gì! Hãy tự răn mình trước đã!” Trong trường hợp đang xét, nó thật ra có nghĩa: “Nhà thần thông ơi, hãy cho thân nhân của ông được hưởng các phép mầu của ông trước khi cho người xa lạ hưởng” (như ta hay nói hiện thời: bác sĩ bao giờ cũng chữa người nhà trước, dành thuốc tốt cho vợ cho con!) Ở đây, nghĩa câu tục ngữ đúng là như thế, vì Đức Giê-su khi giải thích tư tưởng cử tọa, đã lập tức áp dụng câu đó cho mình: “Các ông đòi hỏi tôi làm ở đây các phép lạ tôi đã làm ở Ca-phác-na-um, chỉ vì các ông là đồng hương với tôi. Nhưng tôi bảo thật các ông: không một ngôn sứ nào…”

**2. Thái độ của nhà ngôn sứ**

Cho tới nay, đa phần các bản dịch viết: “Không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình”. Cụm từ “được chấp nhận” viết là “dektos” trong tiếng Hy-lạp. Từ này thường mang ý nghĩa thụ động (được tiếp nhận, được ưu ái, được hoan nghênh, được trọng đãi, x. Cv 10,35; Pl 4,18) nhưng cũng có khi mang nghĩa chủ động (ưu đãi, sủng mộ, thuận lợi, thương đoái: x. Xh 28,38; Đnl 33,16.23; G 33,26; Is 49,8 được trích dẫn ở 2Cr 6,2; Is 61,2 được trích dẫn ở Lc 4,19). Muốn cho mạch lạc với phần trước cũng như với phần sau, nơi Đức Giê-su trích dẫn hai ví dụ minh họa trong Cựu Ước và sự chuyển biến tình cảm của đồng hương Người, thiết tưởng ta phải theo nghĩa chủ động của từ dektos mà dịch c. 24 như sau: *“Không một ngôn sứ nào ưu đãi quê hương mình”*. Ngay trong câu 19 là câu trích dẫn Is 61,2: *“công bố một năm thương đoái* (Nguyễn Thế Thuấn) -*một năm tiếp nhận*(TOB)- *của Chúa”*, Lu-ca đã muốn hiểu từ dektos theo nghĩa chủ động rồi.

Có như thế, tương quan của câu 24 với văn mạch mới được sáng tỏ: nó đối nghịch với câu 23 (Đức Giê-su từ chối lời xin làm phép lạ) và được kéo dài trong cc. 25-27 nhờ hai ví dụ Cựu Ước. Qua câu chủ chốt ấy, Đức Giê-su nói rõ là Người không muốn giới hạn sứ mệnh của mình trong làng mạc hay trong đất nước Người: như Ê-li-a và Ê-li-sa đã không ưu đãi dân Ít-ra-en, thì Giê-su đây cũng chẳng ưu đãi quê hương mình. Một dư âm của bài huấn dụ này hình như còn sót lại ở Lc 4,42-43, nơi dân chúng Ca-phác-na-um muốn bắt Đức Giê-su ở lại với họ. Để trả lời, Người cũng lấy lại gần nguyên văn câu trích dẫn I-sai-a mà Người đã giải thích trong hội đường Na-da-rét: *“Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó”*. Ở đây, thái độ của Đức Giê-su cũng in hệt: không muốn ai độc quyền chiếm hữu Người. Tất cả chỉ là vấn đề đức tin và dự kiện tâm hồn xứng hợp. Con người chẳng có danh nghĩa gì để được hưởng các ân huệ của Thiên Chúa. Không phải những liên hệ máu mủ, cùng gốc gác có thể làm nên một cơ sở nào đó giúp người ta đòi hỏi ơn cứu độ của Đấng Mê-si-a. Vì hơn mọi hồng ân khác của Thiên Chúa, đây là ân sủng tặng không hoàn toàn và dành cho mọi người hết thảy.

Mà đây cũng chính là viễn tượng của Lu-ca, vị thánh sử viết Tin Mừng cho lương dân và luôn nhắm trình bày ơn rỗi phổ quát. Là môn đệ Phao-lô, tông đồ dân ngoại, Lu-ca thường nhấn mạnh đến các hồng ân Thiên Chúa ban cho những người ngoài Do-thái. Sự cố Na-da-rét mặc dáng vẻ một luận đề thần học: ơn cứu độ chẳng dành cho một số người ưu đãi. Không có Đất thánh, chẳng có Tuyển dân nếu hiểu các thành ngữ Kinh Thánh này như có tính độc quyền… như thể mọi mảnh đất khác ngoài Pa-lét-ti-na đều là trần tục, như thể mọi dân tộc khác ngoài Ít-ra-en đều bị loại khỏi Giao ước. Ở đây ta nhớ có một truyện cổ của dân Do-thái kể rằng: Sau khi chứng kiến phép lạ “vượt qua Biển đỏ”, thấy xác người Ai-cập trôi dạt vào bờ, Mô-sê và toàn dân Ít-ra-en hí hửng hát ca vì say men chiến thắng (x. Xh 15). Chính lúc ấy, Thiên Chúa hiện ra với ông mà bảo: “Thôi đủ rồi! Không khéo ngươi làm cho thiên hạ tưởng Ta chỉ là Chúa của dân ngươi và hoàn toàn phù trợ các ngươi bằng cách tiêu diệt mọi kẻ khác. Người Ai-cập chẳng phải là con cái của Ta sao? Ta đã chẳng dựng nên họ đấy à?” Thiên Chúa đâu có biên giới! Người còn rộng rãi và lớn lao hơn các chân trời cá nhân nhỏ bé của ta! Chớ nhốt kín con bác Giu-se trong cái “xó” Na-da-rét của Người. Thiên Chúa còn lớn lao hơn Giáo Hội hữu hình của Người nữa. Các phi-Ki-tô hữu chẳng ở ngoài ân sủng Thiên Chúa. Thành thử đây là một lời cảnh giác cho tất cả những ai tưởng mình “quen thuộc” các chuyện đạo, tưởng mình ăn chắc nhờ thường xuyên lãnh nhận bí tích, nhờ hưởng một nền giáo dục Ki-tô giáo đầy đủ: *“Quân thu thuế và gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông”* (Mt 21,31).

Chẳng lạ gì mà một thái độ như thế của Đức Giê-su đã tạo nên sự biến chuyển tình cảm nơi đồng hương của Người: *“Nghe vậy, mọi người trong hội đường đầy phẫn nộ. Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành -thành này được xây trên núi-. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực”*. Đây là lời loan báo số phận cuối cùng của Đức Giê-su, bị giết “ngoài thành” (Lc 20,15; Cv 7,57). Nhưng ta sẽ lầm to nếu vội tưởng rằng mình bên phía phải và chẳng dính dáng gì tới thái độ của đồng hương Đức Giê-su. Chúng ta rất thường loại Người khỏi các quyết định, các gia đình, các nghề nghiệp của chúng ta. Chúa ơi, Ngài chẳng liên quan gì tới với chúng tôi cả. Hỡi nhà ngôn sứ, đi chỗ khác mà thuyết giáo!

Song các từ chối của tôi không thể ngăn cản Thiên Chúa tiếp tục chương trình của Người với kẻ khác. Giữa những thăng trầm của lịch sử, giữa sự từ chối của nhân thế, Đức Giê-su vẫn tiếp tục con đường mình: *“Người băng qua giữa họ mà đi”*.

***Lm. Phêrô Phan Văn Lợi***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NGÀY XUÂN TẢN MẠN CHUYỆN BÓI TOÁN**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

 Sáng nay trên đường đi cầu kinh, người ngồi bên cạnh bỗng nhiên hỏi:

-Năm nay là năm gì của Âm Lịch vậy anh?

-Năm Nhâm Dần.

Nghe vậy, nàng liền đáp:

-Năm nay ai mà sinh con gái thì không tốt. Con gái mang tuổi dần thường có tướng sát phu, đàn ông con trai ít ai dám bén bảng tới!

Những quan niệm như vậy không biết đã ăn sâu vào tâm trí và đời sống văn hóa người Việt từ bao lâu, nhưng thực tế nó đã đem lại những oan trái cho rất nhiều nạn nhân. Ngay trong số bạn bè quen biết của người viết, có ít nhất ba người phụ nữ giờ đây đang sống trong cái hối hận và thù ghét mấy ông bà thầy bói. Hai trong số đó bị thầy phán: “gái tuổi dần sát phu!” Kết quả là tình duyên đã không đến được với họ. Một người khác vì yêu người tuổi dần nên người yêu cũng gặp hẩm hiu, và cho đến giờ này ở tuổi “thất thập cổ lai hy” rồi mà vẫn cô đơn, tôn thờ hình bóng người xưa.

“Bói ra ma, quét nhà ra rác”. Biết vậy, nhưng tâm lý chung con người ai cũng muốn tò mò tìm biết về tương lai của mình. Đây cũng là cám dỗ mà ông bà Nguyên Tổ xưa đã phạm, họ muốn biết lành, biết dữ. Tóm lại, con người qua mọi thời đại, và mọi nền văn hóa đều muốn biết tương lai của mình như thế nào: sang, hèn, giầu, nghèo, thành công, thất bại, mạnh khỏe, yếu đau, yêu đương, hạnh phúc, chia lìa, chết chóc. Do đó mới nẩy sinh nghề “nói về tương lai” con người, tương lai thế giới. Đoán vận mệnh người khác qua những quân bài, chỉ tay, tướng số, ngày sinh tháng đẻ, chữ viết... Những kiến thức dự đoán tương lai này tuy có một vài trường hợp đúng, nhưng phần lớn là “không đúng”,  “ba phải”, hoặc “nhảm nhí”. Chính vì vậy, từ xa xưa, trong ca dao tục ngữ người Việt đã có câu:

“*Thày bói nói láo ăn tiền.”*

Hoặc:

*“Hòn đất mà biết nói năng,*

*Thì thày địa lý hàm răng chẳng còn.”*

Riêng người viết cũng may mắn quen biết và có dịp trao đổi về tương lai, hậu vận, cát hung, sang hèn với ít ra là 6 vị trong số những thầy tử vi, tướng số, bói toán, và ngoại cảm. Tất cả họ đều mang những khía cạnh hiểu biết, thông minh, uyên bác và tự tin ở chuyên môn của mình. Nhưng hai trong số này đã qua đời, và những gì họ tiên đoán về tương lai, hậu vận của người viết đều không xảy ra như dự đoán! Còn lại 4 người vẫn thường ngày gặp gỡ, trao đổi, mà chính họ cũng không thấy khấm khá, không có gì may mắn hơn so với những bạn bè. “Tử vi xem bói cho người. Số thầy thì để cho ruồi nó bu!” là vậy.

Trong bài khảo luận “Ngày Xuân, thử tìm hiểu cách đoán số mệnh của người Tàu và người Việt,” ngày 25.1.2018, của tác giả Lữu Giang đã viết: “Trong Minh Tâm Bửu Giám, ở phần Tuân Mạng, Tử Hạ viết: “*Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên*.” Còn Mạnh Tử khẳng định: “*Nhất ẩm nhất trác, sự giai tiền định*”, tức một hớp uống, một miếng ăn, sự đều định trước. Trong Thánh Kinh, Chúa Giêsu có nói: “*Hai con chim sẻ chỉ bán được một xu phải không? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh em.*” (Mt 10:29)

Theo Lữu Giang, các nhà khoa học thực nghiệm khảo sát về cấu tạo và biến động của vật chất, các nhà triết học cố gắng đưa ra những nhận thức về nhân sinh và vũ trụ, trong khi các nhà chiêm tinh, ngoại cảm, tử vi, tướng số lại nghiên cứu, tìm hiểu về vận mệnh của con người. Trong vô số phương pháp được dùng để tìm hiểu định mệnh của con người ấy, có thể gồm vào hai loại: Vấn Sự và Khảo Mệnh. Người Trung Hoa thường gọi là bốc và mệnh.

**VẤN SỰ**

Vẫn theo Lữu Giang, chủ đích chính của việc làm này là xin thần linh mách bảo, cho biết ý kiến, hoặc vấn kế thần linh về những gì đã, đang và sẽ xẩy ra cho một người qua hai yếu tố ký hiệu giao ước và linh ứng. Vấn kế thần linh thường được thực hiện bằng những nghi thức trang trọng như đốt nhang đèn và đọc lời khấn trước khi bói hoặc gieo quẻ.

**a) Các ký hiệu:**

Ký hiệu giao ước là những dấu hiệu do chính con người tự đặt ra để qua đó có thể đọc và hiểu được câu trả lời của thần linh. Thí dụ: Trong bói bài, 8 chuồn là báo hiệu một người đàn bà đang mang thai con gái. Hoặc trong bói Dịch, khi hỏi về gia đạo mà được quẻ Hỏa Trạch Khuê hay Trạch Hỏa Cách là dấu hiệu vợ chồng có chuyện lục đục gây gỗ, v.v.

**b) Linh ứng thần linh:**

Những ai được coi là có khả năng linh thị cao, bói dễ trúng? Các thầy tướng số thường dùng tâm lý để đoán, nên trong những trường hợp này người thiên về khoa học thực nghiệm hay các môn học duy lý... bói không linh bằng những người nặng niềm tin vào thần thánh. Theo cách nói dân gian, những kẻ ngây thơ, tin tưởng, và mê tín thì “Tâm động quỷ thần tri”. Và chúng ta thử nghe tiếng hát Như Quỳnh qua nhạc phẩm “Câu Chuyện Đầu Năm” của Hoài An xem sao:

*“Trên đường đi lễ Xuân đầu năm*

*Qua một năm ruột rối tơ tằm*

*Năm mới nhiều ước vọng chờ mong*

*May nhiều rủi ít ngóng trông*

*Vui cùng pháo nổ rượu hồng.”*

Rõ ràng là nàng đang nôn nóng không biết năm mới hên xui, may rủi như thế nào, đặc biệt trong đường tình duyên. “Vui cùng pháo nổ rượu hồng” đối với nàng chắc chắn phải là pháo nổ và rượu hồng ngày cưới. Còn chàng thì mong:

*“Duyên vừa đẹp ý đắp say*

*Ôm nàng Xuân đẹp vào tay.”*

“Ôm nàng Xuân đẹp vào tay” tức là ôm người đẹp trong tay. Thần linh mách bảo rõ ràng như thế mà thầy nào bói không ra thì kể như tay nghề chưa được cao. Sau đây là một màn bói được vợ của hai tác giả (Trang Dũng Phương (Hoài An) - Nguyên Lễ (Hoài Linh) qua nhạc phẩm Thiên Duyên Tình Định:

 Nàng:

*“Đầu năm hoa lá xôn xao nở như đón chào*

*Nhờ anh tiên đoán năm naу duуên nợ thế nào*

*Phận nghèo chẳng dám ước cao*

*Ϲhỉ cần tình nghĩa với nhau*

*Nếu ai tâm đầu ngỏ lời là nên giai ngẫu.”*

 Chàng:

*“Mười hai con giáp em đây cầm tinh quý mùi*

*Cầm tay anh đoán năm nay duyên lành đến rồi*

*Gặp chồng hiền đức dễ thương*

*Tuổi này thì số lắm con*

*Muốn cho vuông tròn thì anh mối giới mối mai đưa tình.”*

 Nàng:

*“Người ấy quê quán nơi nào giàu nghèo*

*Tuổi tác bao lớn sang hèn thế nào?”*

Kết quả đúng như đã tiên liệu từ trước, chàng:

*“Anh ta khoảng chừng ba mươi mấy*

*Quen lắm nhìn xem em biết ngay*

*chẳng ai xa lạ chàng là, là anh đây.”*

**c) Giải đoán vấn sự:**

“Tâm động quỷ thần tri”. Tâm có động quỷ thần mới biết được. Đây là vấn đề quan trọng nhằm tìm hiểu quá khứ, hiện tại và một tương lai gần. Quỉ thần là loài thiêng liêng, chúng biết rõ quá khứ và hiện tại của từng người. Các ông bà thầy bói cũng biết điều này nên qua sự mách bảo của thần linh thường phủ đầu người đến xin bói, xin xâm, xin quẻ…bằng những cắt nghĩa, lý giải về quá khứ. Sau đó, dựa vào tâm lý người nghe mà nói thêm về tương lai, hậu vận.

Điểm đáng nói ở đây là khi bị mê hoặc bởi sự thông suốt quá khứ, người nghe thường cũng dễ thần thánh hóa và bị cuốn hút vào những gì được nghe nói về tương lai, hậu vận. Dù biết hay không biết về tương lai của người khác, nếu để ý ta thấy lúc này có ít thầy nào nói về những điều xấu, điều bất lợi, mà chỉ nói “cho vừa lòng” thân chủ. Thí dụ, năm mới cô cũng gặp chút lận đận về tình duyên, gia đạo, nhưng cuối cùng nhờ quý nhân phù trợ, mọi việc cũng êm xuôi, gia đình đoàn viên, con cái hiếu thảo.

Trong số những cách để đoán vận mệnh của đời người, ngoài Bói Dịch hay Bói Bài, còn có Bốc Dịch, Dịch Số, Kỳ Môn Độn Giáp, Thái Ất, Lục Nhâm, Cảm Xạ, Cầu Cơ, Thiên Linh Cái, Gọi Hồn, Bói Bài Cào hay Bài Tarot... Tất cả đều thuộc môn vấn sự.

**KHẢO MỆNH**

Cũng trong bài “Ngày Xuân, thử tìm hiểu cách đoán số mệnh của người Tàu và người Việt,” tác giả Lữu Giang diễn giải: “Khảo Mệnh là môn tìm hiểu định mệnh của con người căn cứ vào các dấu hiệu bên ngoài. Trong bài “*Văn hóa bói toán dân gian*” phát xuất từ Trung Hoa, ngày Tết tại nhiều chùa, tăng sĩ và dân chúng đã biến đạo Phật thành một tôn giáo thờ thần linh và coi đó là “*đạo dân tộc.”* Các lễ “*dâng sao giải hạn”, “cắt tiền duyên”, “xin bùa”, “xin bát hương”...* đều được cử hành tại chùa do các tăng sĩ chủ lễ. Tiếng tụng kinh gõ mõ không ngớt, khói hương nghi ngút.”

**A.- Các dấu hiệu bên ngoài:**

Bao gồm nhân tướng, chỉ tay, chữ viết và chữ ký…

*1.- Nhân tướng học*

Nhìn vào diện mạo, cách nói năng, đi đứng, cư xử của một người để đoán về số mệnh. Ca dao tục ngữ của Việt Nam cũng thấy có nhiều câu nói về cuộc đời của con người qua tướng mạo bên ngoài, chẳng hạn như:

“*Những người thắt đáy lưng ong,*

*Vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con.”*

Hay:

*“Những người ti hí mắt lươn,*

*Trai thì trộm cắp, gái buôn chồng người.”*

Đó là những câu đoán mệnh một cách đơn giản do kinh nghiệm dân gian. Cách đoán này căn cứ vào tất cả mọi thứ trên con người rồi suy ra tính tình, tuổi thọ, bệnh tật, địa vị xã hội, họa phúc an nguy... của một người. Nhưng đoán như vậy rất dễ bị lầm! Thời nay các bà, các cô chỉ cần bước vào viện thẩm mỹ nửa tiếng, bước ra là có ngay “đôi mắt lá răm, đôi mày lá liễu” hai mí chớp chớp đưa tình rất lãng mạn.

Hoặc như câu: “*Đàn ông không râu bất nghì. Đàn bà không vú lấy gì nuôi con.”*cũng vậy. Râu hay không râu, vú hay không vú, cứ qua bàn tay chuyên môn là cỡ nào cũng có. Chỉ tiếc là ngày nay con người sợ đẻ, ít đẻ nên kinh nghiệm xưa kể như đã lỗi thời!

*2.- Xem chỉ tay*

Chỉ tay là sở trường của các ông bà thầy bói. Cứ xè bàn tay ra để thầy ngắm nghía, sờ sờ, bóp bóp rồi nghe phán: Đường hôn nhân cô chẻ đôi thì không tránh khỏi ly dị. Trí đạo của anh dài quá mức là dấu hiệu của bệnh đau đầu hay thần kinh tâm trí chứ không phải học giỏi. Sợ nhất là đàn bà mà đường hôn nhân có hình cù lao thì không tránh khỏi ngoại tình. Người có cù lao trên đường sinh đạo thì sẽ bị bệnh về bao tử hay bệnh lao phổi, và trên đường tâm đạo thì hoặc là bị thất vọng về tình hoặc là bị đau tim, v.v. Biết sao đây, lỡ mà trong lòng bàn tay có hai hoặc ba cái cù lao thì kể như tiêu đời! Cũng may đó chỉ là đoán mò, còn trúng trật tùy vào hên xui, may rủi.

Tuy nhiên, với cái nhìn khoa học, môn chỉ tay gần đây đã được một số đại học nghiên cứu, không phải dùng trong bói toán mà còn áp dụng vào việc chẩn đoán bệnh tật. Nhiều sinh viên y khoa tại Pháp hay Hoa Kỳ đã mở nhiều cuộc nghiên cứu về chỉ tay để định bệnh và làm luận án tiến sĩ y khoa bằng môn này.

*3.- Chiết tự*

Xem những nét của chữ viết và chữ ký để biết được tính tình, bệnh tật và con đường công danh sự nghiệp của một người. “Le style, c'est l'homme.” **-** Văn là người. Đọc văn của một người, ta có thể biết tính tình và phong cách của người đó. Không biết chữ của ai chứ như riêng người viết đây khi còn bé đã bị thầy giáo phê rằng: “Chữ viết như gà bới, suốt đời chỉ đi ăn mày!” Do vậy, thời trai trẻ không dám viết thư tình, sợ lộ thân phận “cái bang” của mình mà bị ế!

**B.- Dịch lý, Tử vi, Xem tuổi**

Trong các cách thức do con người đặt ra dựa vào Dịch Lý còn có một số môn khác như Địa Lý, So Tuổi, Bát Tự, Tử Bình, Tử Vi, v.v. Trong đó, hai môn Tử Bình và Tử Vi được cho là thông dụng nhất. Tử Bình thông dụng ở Trung Hoa, còn Tử Vi được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam.

Tuy môn Khảo Mệnh không đòi hỏi sự linh ứng của thần linh, nhưng đòi hỏi kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của người thầy. Theo Cụ Trần Đoàn, khoa Tử Vi bao gồm: Thiên Văn, Lịch Phổ, Ngũ Hành, Ngũ Sự (nhân tướng học), Tạp Chiêm và Hình Tượng. Từ xưa đến nay, Tử Vi được coi là môn học bí truyền. Theo cụ Đoàn, lúc đầu môn này được lập ra để triều đình chọn người làm quan, nên không cho sử dụng trong nhân gian. Do đó, các sách bán trên thị trường chỉ là tạp thư, tam sao thất bổn. Hơn nữa, khoa Tử Vi được nghiệm theo cấu trúc của xã hội Trung Hoa ngày xưa. Như vậy nó có cần được hiệu đính lại theo cấu trúc mới dựa vào sự thay đổi của xã hội hay không? Và nếu dùng Tử Vi để áp dụng cho môi trường xã hội Việt Nam càng phải thận trọng hơn.

Một môn khác được người Tàu cũng như người Việt ưa thích là môn so tuổi của hai người khi kết hôn hoặc làm ăn chung với nhau. Đây cũng là một khoa nghiệm lý, khá phức tạp.

Xem tuổi có nghĩa là căn cứ vào “tam hợp” Thân-Tý-Thìn, Tỵ-Dậu-Sửu hay Hợi-Mão-Mùi và “tứ hành xung” Tý-Ngọ-Mão-Dậu, Dần-Thân-Tỵ-Hợi hay Thìn-Tuất-Sửu-Mùi theo ngũ hành của năm sinh. Tuổi hai người nằm trong tam hợp thì tốt, trái lại, nếu ở trong tứ hành xung thì xấu. Tuy nhiên, theo Lữu Giang, cách xem trên khác với cách xem tuổi của người Trung Hoa. Người Trung Hoa xem tuổi của hai bên như xem địa lý, căn cứ vào “cung phi” thuộc tuổi. Cung phi được thiết lập theo hàng Can của tuổi chứ không phải theo hàng Chi. Thí dụ: người nam tuổi Canh Dần thuộc cung Khôn, lấy vợ tuổi Ất Mùi thuộc cung Càn là gặp Phước Đức, sẽ ăn nên làm ra và giàu có. Trái lại nếu lấy vợ tuổi Quý Tỵ là gặp Ngũ Quỷ, trong gia đình sẽ luôn có chuyện cãi cọ bất hòa,v.v.

Tóm lại, nếu ông hay bà thầy Việt Nam dựa vào tam hợp phán: “hôn nhân tốt”, mà sau đó hai vợ chồng khắc khẩu, cãi vã và đổ vỡ, thì đó là tam hợp của người mình, còn hậu vận kia là vì không hợp cung phi như cách so tuổi của người Trung Hoa! Lôi thôi chưa?!

**NÊN HAY KHÔNG NÊN TIN BÓI TOÁN**

Trong phần kết của bài khảo luận, tác giả Lữu Giang đã nêu lên một câu truyện có trong Cổ Học Tinh Hoa đời Đông Chu:

Hiền tài Khuất Nguyên bị bọn nịnh thần dèm pha nên bị Sở Vương loại ra và không cho gặp mặt. Ông thấy đời kẻ sĩ như thế này thì quá vô dụng, không còn làm được việc gì ích quốc lợi dân, nên tâm buồn ý loạn, không biết phải hành động như thế nào, bèn đến gặp quan Thái bốc Trịnh Thiềm Doản, chuyên về bói cỏ thi, mà vấn kế. Thiềm Doản phủi mu rùa và sửa lại cỏ thi cho ngay ngắn rồi hỏi :

- Ông muốn dạy tôi việc chi?

Khuất Nguyên ôn tồn đáp:

- Tôi có nên giữ mãi lòng trung hay nên đưa đón theo đời để kiếm miếng ăn? Tôi có nên tiếp tục giữ lòng chính trực hay trơn tru tròn trĩnh như mỡ như da để được như cây cột? Tôi có nên cứ ngang tàng như con thiên lý mã hay bắt chước con vịt nước theo sóng mà nhấp nhô? Trước tình thế này tôi có nên giữ phong thái của loài hoàng hộc hay tranh ăn với nhóm gà vịt?

Thiềm Doản đặt cỏ thi xuống rồi tạ rằng:

- Ở đời, thước có khi ngắn mà tấc có khi lại dài, vật có chỗ không đủ và trí có chỗ không sáng. Số có chỗ đoán không tới và thần có chỗ cũng không thông. Vậy ông cứ theo lòng mà làm. Cỏ thi và mu rùa quả không biết được những việc ấy.

Nghe những lời ấy, Khuất Nguyên đã theo lòng mình mà làm, trở về vui thú điền viên, viết tập Ly Tao nêu cao chí khí mà để lại cho đời.

Giáo lý Công Giáo coi việc sử dụng bói toán, xin xâm, rút quẻ để đoán mệnh là vi phạm điều răn thứ nhất “thờ phượng Thiên Chúa trên hết mọi sự.” Phật Giáo coi đoán mệnh là trái với luật nhân quả.

Một điều mà có lẽ kinh nghiệm người xưa để lại được cho là đúng: “Đức nhân thắng số”. Hoặc “Ở hiền thì gặp lành”.  Biết thế nhưng việc muốn biết lành dữ, tương lai, hậu vận lại luôn là một cám dỗ.

Đầu năm, xin chúc quý độc giả một mùa Xuân vui vẻ, bình an, và hạnh phúc.

**Xuân Nhâm Dần**

2022

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**30.** **MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI**

****

**Trích trong tác phẩm:**

**“MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI”**

**của cùng tác giả sẽ phát hành.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/34mDoo7>

Đây là một mối tình của người cha dành cho hai đứa con mình. Người con út ra đi đến một miền đất xa xôi để tận hưởng một cuộc đời trụy lạc với số tiền người cha đã chia cho anh. Trong khi đó người cha già ở nhà thương nhớ, mong một ngày nào đó nó trở về nhà trong an bình. Sau khi đã phung phí hết số tiền người cha đã chia cho anh, anh không còn cách nào để sinh sống nên anh đã **thất thểu trở về trong sự khốn cùng và rách nát.** Nhưng người cha rất đỗi vui mừng khi nhìn thấy đứa con mình trở về. Ông vội chạy ra chào đón, ôm nó vào lòng dường như **muốn giữ chặt nó không muốn để mất nó lần nữa.** Và ông đã cho giết bê béo làm tiệc để bày tỏ niềm vui và cũng để chia sẻ niềm vui ấy với tất cả mọi người chung quanh đó.

Trong lúc mọi người đang vui say với niềm vui của người cha, người con cả từ đồng trở về, cũng nghe tiếng nhạc nhưng **tiếng nhạc không mang lại niềm vui, trái lại đã mang lại cho anh một nỗi sầu buồn cay đắng.** Anh không muốn về nhà, chỉ muốn ra đi để rồi người cha già phải ra năn nỉ, mời anh vào nhà.

Mối tình của người cha trước và sau khi đứa con ra đi vẫn như một, không có gì thay đổi. **Đó là một mối tình trọn vẹn và vô điều kiện. Nó không căn cứ vào sự tốt xấu của người con. Nó cũng không căn cứ vào lòng hiếu thảo của người con. Nó cũng không căn cứ vào sự thành công hay thất bại của người con. Mối tình của người cha lúc nào cũng tròn đầy như vậy.**

****

**Nhưng đây cũng chính là nguyên nhân đã gây nên sự phẫn nộ của người anh cả.** Với anh, người cha phải xử thế cách khác khi nó trở về. Nó phải bị đối xử một cách tệ hại để đền bù cho những tội lỗi mà nó đã làm trong quá khứ. Nó phải bị phạt hay ít ra phải bị rầy rà, la mắng. Nhưng không, **người cha không hề có một lời than phiền, quở trách, mà chỉ có một nỗi vui mừng lớn lao là nhìn thấy con mình đã trở về.**

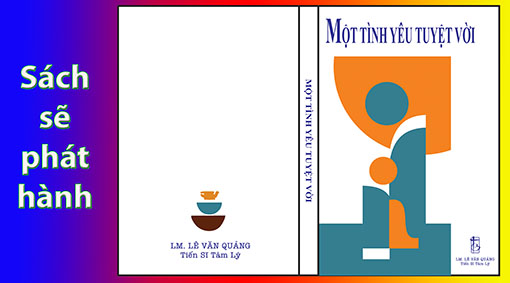
**Tình yêu của người anh cả đối với em mình đã thay đổi, nhưng tình yêu của người cha đối với con mình vẫn như ngày nào,** **vẫn là một tình yêu tuyệt vời và trọn vẹn dành cho đứa con mình. Đó là một hình ảnh tuyệt đẹp mà chúng ta cần phải học trong câu chuyện dụ ngôn nầy.**

Và bây giờ chúng ta hãy đi vào câu chuyện của bài Phúc Âm hôm nay: (xem Lc 15,11-32: **Dụ ngôn người cha nhân hậu với đứa con lạc loài**.)

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy gì? Cho chúng ta thấy 3 nhân vật: **người con út**, **người con cả** và **người cha đầy lòng thương xót.**

Bình thường khi đọc bài Phúc Âm nầy chúng ta thường nghĩ rằng chúng ta chính là người con đi hoang trong câu chuyện. Anh chị em cũng như tôi, đã bao lần chúng ta đã lạc xa tình Chúa, đã đi dông dài lang bạc để thỏa mãn một cuộc sống đầy tràn những khát vọng, những ước muốn hưởng thụ cuộc đời một cách trọn vẹn, một cách tự do mà **không muốn bị gò bó bởi một định chế nào trong cuộc sống.** Và sau những tháng ngày lang bạc đó, chúng ta vẫn không thấy thỏa mãn với chính mình, với cuộc sống khiến chúng ta có cảm nghiệm rằng cuộc sống không phải chỉ có thế giới vật chất, không phải chỉ có thế giới hưởng thụ, mà **cuộc sống cũng còn có đời sống tâm linh nếu chúng ta muốn đi tìm cho mình một sự an bình và hạnh phúc cho cuộc đời chúng ta.**

Ngoài người con út trong câu chuyện, một số người khác thấy mình giống với người con cả hơn là người con út, vì đơn giản là mình đã sống một đời sống tử tế và đầy đủ bổn phận đối với cha mẹ. Mình luôn luôn vâng lời bố mẹ và tuân giữ luật của Thiên Chúa. Mình không bao giờ trốn ra khỏi nhà, không bao giờ phung phí tiền bạc hay thời giờ cho những chuyện ngông cuồng. Mình cũng không bao giờ lạc lõng trong rượu chè hút xách. Suốt cuộc đời là một con người rất có trách nhiệm, thảo hiếu với bố mẹ, trung thành với truyền thống.



Nhưng bên cạnh những điểm tốt đó, đôi khi chúng ta cũng nhận thấy **mình giống như người anh cả trong Phúc Âm hay ghen tương, hay giận dữ, nhỏ nhen, ích kỷ, thích phàn nàn và lên án.** Lẽ ra tôi phải vui mừng với cha tôi và với mọi người khi thấy em tôi trở về, nhưng trái lại tôi đã giận dữ, lên án vì **trong trái tim tôi đầy những ganh tỵ, ghen tương và ích kỷ.**

Nhưng còn một nhân vật thứ 3 trong Phúc Âm mà ai trong chúng ta cũng đều phải khâm phục và ngưỡng mộ bởi nhân vật nầy có một tâm hồn đầy nhân hậu và yêu thương. Đó là người cha già. Chúng ta không muốn trở thành một người cha già về ngoại hình, nhưng **trong cuộc sống đã là một người cha trong gia đình, dù trẻ dù già, dù muốn dù không chúng ta đều phải học lấy tấm gương nầy để rồi chúng ta cũng phải trở thành một người cha đầy nhân hậu,** **sẵn sàng giang rộng đôi tay để chào đón những đứa con lầm lỗi trở về mà không hề có một lời than trách vì chính sức mạnh của tình thương sẽ giúp con mình biến đổi cuộc sống của nó.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TUỔI GIÀ - MỘT HỒNG ÂN VÀ MỘT SỨ VỤ**

(Viết tặng những ai đã, đang và sẽ bước vào tuổi già)

**Lm. Montfort Phạm Quốc Huyên O.Cist.**

**Dẫn nhập**

Trong văn kiện “Phẩm giá của người cao tuổi và sứ vụ của họ trong Giáo hội và thế giới” (ban hành ngày 01-10-1998), Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân viết rằng: “*Có những người cao niên hiểu được rằng: tuổi già là một giai đoạn cần thiết trong cuộc đời con người*” và vì thế “*họ đón nhận tuổi già không chỉ trong sự thanh thản và trong phẩm giá mà còn coi tuổi già là thời gian cung cấp cho họ những cơ may mới để trưởng thành và dấn thân*”.

Nhưng cũng có những người khác lại xem tuổi già là một kinh nghiệm đau buồn, và phản ứng với thái độ từ cam chịu thụ động đến nổi loạn, loại bỏ và thất vọng như nữ văn sĩ nổi tiếng người Pháp Simone de Beauvoir đã viết: “*Phần đông nhân loại nhìn việc trở nên già nua với nỗi buồn bã và tâm tình nổi loạn. Họ chất chứa trong lòng một mối ác cảm đối với việc trở nên già nua còn lớn hơn cả đối với chính cái chết nữa*.” Đây là những người trở nên bế tắc trong bản thân và tự đứng ra bên lề, bởi vì không biết rằng: Lão hóa là một trong những tiến trình cốt yếu của thân phận làm người, chối bỏ nó chỉ đem lại một tai hại lớn lao. Mỗi người cần khám phá, hay tái khám phá trong sự lão hóa của mình có một cơ hội làm phong phú cho phẩm chất của cuộc sống của bản thân cũng như của những người khác.

Vì lý do đó, bài viết này muốn nói lên ý nghĩa và phẩm giá của tuổi già, cũng như giá trị và sứ vụ của người cao niên. Tuổi già là một hồng ân, là tuổi đạt đến sự tròn đầy của cuộc đời làm người và làm con cái của Thiên Chúa. Đồng thời tuổi già cũng có một sứ vụ truyền thông đức tin và kinh nghiệm về Thiên Chúa, dâng những đau khổ và hy sinh của mình để cầu nguyện cho gia đình, Giáo hội và thế giới, nhất là chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ Thiên Chúa trong ngày sau hết của cuộc đời. Hy vọng rằng những ý tưởng này cung cấp một vài sự trợ giúp tâm linh nho nhỏ cho những ai đã, đang hay sẽ bước vào tuổi già.

**1-Ý nghĩa và phẩm giá của tuổi già**

Tất cả chúng ta đều đang già đi và sẽ hoàn tất cuộc đời của mình. Bước vào cõi đời này, chúng ta đã nhận biết bao nhiêu ân huệ, tình yêu và sự chăm sóc mà Thiên Chúa trao ban cho chúng ta qua ông bà, cha mẹ, họ hàng, các linh mục, các tu sĩ, các thầy cô, anh chị em, bạn bè, và những người thân quen. Khi chúng ta có thể tự mình đứng vững được, tự diễn tả chính mình qua lời nói, hành động và yêu thương, nhất là khi đã vươn tới đỉnh cao của cuộc đời, và cảm thấy đầy tự tin, chúng ta lại được mời gọi trở thành ông bà, cha mẹ, linh mục, tu sĩ, thầy cô . . . để lại yêu thương, trao ban và chăm sóc cho các thế hệ kế tiếp. Cuộc sống yêu thương và trao ban đó vẫn tiếp tục khi chúng ta bước vào tuổi già, vì đó là thời hồng ân, và ngày cứu độ của chúng ta đã gần kề.

**a-Tuổi già là một hồng ân**

Trong Kinh Thánh, tuổi già là một phúc lành của Thiên Chúa dành cho những ai vâng phục Ngài: “*Anh em hãy đi đúng con đường mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em, để anh em được sống, được hạnh phúc và****được sống lâu****trên mặt đất mà anh em sẽ chiếm hữu”* (Đnl 5, 33) và “*Anh em phải giữ các thánh chỉ và mệnh lệnh của Người, mà hôm nay tôi truyền cho anh em ; như vậy anh em và con cháu anh em  sau này sẽ được hạnh phúc, và anh em sẽ****được sống lâu****trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, vĩnh viễn ban cho anh em*” (Đnl 4, 40).

Những người tuân giữ giáo huấn của Chúa sẽ được sống lâu: “*Này con, đừng quên lãng giáo huấn của thầy, huấn lệnh của thầy, lòng con lo giữ trọn. Vì nhờ đó, con sẽ được sống lâu trăm tuổi, và đầy tràn phúc lộc bình an*” (Cn 3, 1-2). Tuổi già là món quà Thiên Chúa ban cho người công chính: “*Mái đầu bạc là triều thiên vinh hiển được tặng ban cho kẻ sống công chính*” (Cn 16, 31). Tuổi già cũng là phần thưởng cho người con hiếu thảo như tục ngữ Việt Nam đã nói: “Kính già, già để tuổi cho” và Thiên Chúa cũng hứa như vậy: “*Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho ngươi, để được sống lâu*” (Đnl 5, 16).

Cuối cùng, có thời gian để chuẩn bị cho giờ ra đi của mình là một hồng ân quí báu như lời Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II nói: “*Được sống đến tuổi già là một ân huệ. Không phải vì chỉ một số người có thể sống đến tuổi này, nhưng vì trước hết, tuổi già cho chúng ta khả năng đánh giá quá khứ, được hiểu và sống mầu nhiệm Vượt Qua một cách sâu xa hơn, và được trở nên kho tàng kinh nghiệm quý báu cho Giáo hội*”. Đó chính là đặc sủng của tuổi già, một lứa tuổi có nhân sinh quan tròn đầy.

**b-Tuổi đạt đến sự tròn đầy của cuộc đời làm người**

Cuộc sống của chúng ta thường bị thống trị bởi công việc làm ăn, việc giải trí, bởi tính ích kỷ, ghen ghét, tính ham hưởng thụ, với những náo động và căng thẳng nơi các mối liên hệ trong gia đình, cộng đoàn, Giáo hội và xã hội. Đây là một cuộc sống bị phân tán trong đó những câu hỏi nền tảng về ơn gọi, phẩm giá và số phận của con người bị lãng quên.

Tuy nhiên, sau một chặng đường dài của cuộc đời, người cao niên đã vượt qua bao nghịch cảnh, bao sóng gió, bao thăng trầm của cuộc sống, đã trở nên một con người của đơn sơ, thanh thản và chiêm niệm, đã đạt đến sự tròn đầy của cuộc đời làm người.

“*Đời con cay đắng đã nhiều*

*Hận thù danh lợi đốt thiêu cõi lòng*

*Hồn con mong mỏi sạch trong*

*Mái chèo buông nhẹ theo dòng thuyền trôi*

*Hồn con, thương để xa rời*

*Những niềm ân oán mưu đời ghét ghen*”

(Thánh thi giờ Kinh Đêm ngày Thứ Năm tuần I, trong sách “Các Giờ Kinh Phụng Vụ” của Dòng Xitô)

Các giá trị luân lý và tôn giáo nơi người già là một tài nguyên cần thiết cho việc củng cố sự hòa hợp của xã hội, gia đình và cá nhân như đức Khổng Tử nói: “*Lục thập nhi nhĩ thuận*”: 60 tuổi thì không còn chướng tai gai mắt; do lý giải đúng căn nguyên của mọi việc diễn ra xung quanh và thấu hiểu nhân tình thế thái, nên dễ thông cảm và có thái độ khoan dung hơn – nhìn sự việc không còn thấy chướng tai gai mắt (thuận nhĩ); không như tuổi trẻ hiểu biết còn nông cạn, nên trước nhiều sự việc thường cảm thấy khó chịu, bực mình. Và “*thất thập nhi tùng tâm sở dục, bất du củ*”: 70 tuổi sẽ đạt đến tình trạng hoàn hảo về cách xử thế ở đời, nói hay làm điều gì cũng thể hiện đúng với chủ tâm của lòng mình và không bao giờ vượt ra khỏi khuôn khổ.

Người cao niên có nhiều kinh nghiệm phong phú về cuộc sống xã hội cũng như về tâm linh. Người ta có thể đến với họ để tiếp thu các giá trị phong phú của người đã sống lâu năm trên cõi đời này như tục ngữ Việt Nam vẫn nói: “*Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ*”. Những giá trị này bao gồm một cảm thức về trách nhiệm, đức tin vào Thiên Chúa, tình bạn, tính vô vị lợi trong quyền lực, khôn ngoan, kiên nhẫn, cẩn trọng, và một xác tín nội tâm về nhu cầu tôn trọng thế giới tự nhiên và củng cố hòa bình. Người già hiểu sự vượt trội của cái là, hơn hẳn cái có. Xã hội loài người sẽ tốt hơn nếu biết học hỏi từ các đặc sủng của người già.

Và phẩm chất của tuổi già sẽ phụ thuộc vào khả năng chúng ta nắm bắt ý nghĩa của nó và lượng giá nó về phương diện con người và đức tin Kitô giáo. Chúng ta cần chấp nhận tuổi già là một giai đoạn qua đó Chúa Kitô dẫn chúng ta về Nhà Cha (Ga 14, 2). Chỉ trong ánh sáng đức tin, được củng cố bởi niềm hy vọng không bị lừa dối (Rm 5, 5), chúng ta có thể chấp nhận tuổi già với tính cách là một hồng ân và một sứ vụ. Đó là bí quyết của sự tươi trẻ tinh thần, tinh thần vui tươi và trẻ trung mà chúng ta có thể vun trồng bất chấp sự qua đi của năm tháng. Aldous Huxley biết rõ điều này khi ông viết cho Julian là em trai của  ông trong ngày kỷ niệm sinh nhật của ông: *“Thật khó mà cảm thấy mình già. Anh nghĩ cả hai anh em mình thuộc về nhóm thiểu số trong nhân loại, những người vẫn giữ lại được tinh thần cởi mở và linh động của tuổi trẻ, trong khi sẵn sàng vui hưởng hoa trái của người có cả một chuỗi kinh nghiệm dài từng trải.”*

Để nắm bắt một cách đầy đủ về giá trị và sứ vụ của người già, chúng ta cần mở Kinh Thánh ra, đọc, và nghiền ngẫm. Chỉ có ánh sáng của Lời Thiên Chúa mới cho chúng ta nhận ra chiều sâu về thần học, tâm linh, và luân lý của giai đoạn này của cuộc sống.

**2-Giá trị  và sứ vụ của tuổi già**

Thiên Chúa muốn người cao niên cộng tác vào chương trình cứu rỗi loài người của Ngài và trong thực tế, nhiều người lớn tuổi đã có vai trò quan trọng trong lịch sử cứu chuộc.

**a-Những dụng cụ đắc lực trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa**

Đọc Kinh Thánh chúng ta thấy: kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện trong sự mỏng giòn của những thân xác yếu đuối, bất lực và không còn trẻ trung nữa. Chính từ lòng dạ son sẻ của bà Sara và thân xác già yếu của ông Abraham mà Dân tuyển chọn được sinh ra (Rm 4, 18-20). Và tương tự như thế, từ lòng dạ son sẻ của bà Elisabeth và ông Zacaria mà Gioan Tẩy Giả, đấng tiền hô của Đấng Cứu Thế được sinh ra (Lc 1, 5-25). Những người già, ngay cả khi sự sống của họ dường như rất yếu đuối, rã rời thì họ vẫn là những dụng cụ đắc lực của lịch sử cứu độ vì được Thiên Chúa thương yêu và chăm sóc: “*cho sống lâu, tuổi thọ dư đầy, và hưởng ơn cứu độ Ta ban*" (Tv 91, 16). Các cụ ông cụ bà cao niên đã trở nên người loan báo Tin mừng ơn cứu độ, qua việc họ thuật lại cho con cháu những kỳ công Thiên Chúa đã thực hiện trong cuộc đời mình: “*Lạy Thiên Chúa, tai chúng con đã từng được nghe*

*truyện cha ông vẫn thường kể lại*

*về công trình Chúa đã làm nên,*

*thời các cụ thuở xa xưa ấy*” (Tv 44, 2).

Cuộc sống của các tổ phụ là một minh chứng thật hùng hồn cho quan điểm này. Thật vậy, khi ông Môsê gặp bụi gai bốc cháy, Thiên Chúa đã hiện ra và nói với ông: “*Ta là Thiên Chúa của cha ông ngươi, Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp*” (Xh 3, 6). Thiên Chúa đã nối kết tên của Ngài với các tổ phụ, những người đại diện cho sự hợp pháp và bảo đảm cho đức tin của Israel. Trong Cựu ước, con cháu luôn luôn là những người đón nhận đức tin vào Thiên Chúa từ cha ông họ. Việc lặp đi lặp lại cụm từ “*Thiên Chúa của* . ..” cho thấy mỗi tổ phụ có kinh nghiệm riêng về Thiên Chúa. Và kinh nghiệm này là di sản của các tổ phụ, là lý do của việc họ luôn tươi trẻ về tinh thần và thanh thản khi đối diện trước cái chết.

Quyền năng của Thiên Chúa có thể được tỏ lộ trong tuổi già, ngay cả khi thân xác của người cao niên đã trở nên suy sụp, yếu kém, bệnh tật: “*Song những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh, hầu không một phàm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người*”  (1 Cr 1, 27-29). Chính nhờ có kinh nghiệm sâu xa về tình yêu và sự chăm sóc của Thiên Chúa dành cho mình mà người cao niên mới có thể truyền thông cho các thế hệ sau mình một đức tin chân thực và sống động.

**b-Một ngôn sứ truyền thông đức tin và kinh nghiệm về Thiên Chúa**

Đức Gioan Phaolo II đã khẳng định vai trò tích cực của người già khi nói chuyện với hơn 8000 người cao tuổi trong ngày 23-03-1984: “*Anh chị em đừng ngạc nhiên bởi những cám dỗ về sự cô tịch bên trong. Bất kể sự phức tạp của những vấn đề của anh chị em, sức khỏe sa sút, những chậm trễ của luật pháp, những thất bại trong việc thông cảm của một xã hội ích kỷ, anh chị em đừng xem chính mình là ở bên lề của đời sống Giáo hội, là những thành viên thụ động trong một thế giới hoạt động, nhưng anh chị em là những chủ thể hoạt động tích cực trong sự hiện hữu của con người, những người phong phú về nhân bản và tâm linh. Anh chị em có một sứ vụ để thực hiện và có một phần vụ để thi hành*”.

Nếu không có sự hiện diện của những người cao tuổi chúng ta có thể quên là mình đang già đi. Những người cao tuổi là các vị ngôn sứ, họ nhắc nhở chúng ta điều chúng ta thấy rõ ràng nơi họ, đó là quá trình già đi mà tất cả mọi người đều đang trải qua. Theo Kinh Thánh, một trong những đặc sủng của người sống lâu là sự khôn ngoan. Nhưng khôn ngoan không tự động mà có đối với tuổi già, khôn ngoan mà người cao niên có được là do trải qua nhiều kinh nghiệm về đường lối hành động của Thiên Chúa trong cuộc đời của mình. Đó là một hồng ân của Thiên Chúa, một hồng ân mà người già đón nhận và cũng là mục tiêu của họ. Chỉ khi theo đuổi mục tiêu này, họ mới đạt đến sự khôn ngoan của tâm trí để “*đếm tháng ngày mình sống*”(Tv 90, 12), để sống thời gian mà Chúa quan phòng ban cho mỗi người chúng ta với một tinh thần trách nhiệm. Yếu tính của sự khôn ngoan này là khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống con người và số phận siêu việt của con người trong Thiên Chúa. Và nếu đây là điều quan trọng đối với người trẻ, thì nó còn quan trọng hơn đối với người già, những người được mời gọi định hướng cuộc sống của họ với cái nhìn về “*điều cần thiết duy nhất*” (Lc 10,42).

Một cách nghịch lý, chính người già khẳng định mình qua việc truyền thụ cho những người khác đức tin và kinh nghiệm về Thiên Chúa mà họ đã nhận được. Trong một thế giới ca tụng tuổi trẻ, cắt xén ký ức hay tương lai, sự kiện này làm cho chúng ta dừng lại để suy nghĩ về ảnh hưởng lớn lao của các vị cao niên: “*Già cỗi rồi, vẫn sinh hoa kết quả, tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn*” (Tv 92, 14). Ông Môsê biết điều này nên đã nói với dân Israel: “*Hãy nhớ lại những ngày xưa tháng cũ, và ngẫm xem từng thế hệ qua rồi. Cứ hỏi cha ngươi là người sẽ dạy, thỉnh bậc lão thành, họ sẽ nói cho nghe*” (Đnl 32, 7). Vì thế, luôn có những vị cao niên ẩn mình, những người mà chúng ta phải mời đến giữa đại hội để họ bảo cho chúng ta biết cách sống từ khởi đầu cho đến lúc kết thúc, “*thỉnh bậc lão thành, họ sẽ nói cho nghe*”.

**c-Sứ vụ dâng đau khổ và hy sinh để cầu nguyện cho gia đình, Giáo hội và thế giới**

Kinh Thánh cũng nhắc nhở chúng ta: Con đường duy nhất để sống tốt trong tuổi già là sống nó trong Thiên Chúa. “*Con ẩn náu bên Ngài, lạy Chúa, xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ*” (Tv 71, 1). Thánh vịnh này thật đẹp, nó là một trong những lời cầu nguyện của nhiều người mà chúng ta tìm thấy trong Kinh Thánh và đó cũng là cảm thức tôn giáo của một tâm hồn sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa.

Cầu nguyện là phương tiện chủ yếu trong sự hiểu biết về tâm linh và cuộc sống của người già. Cầu nguyện là một sự phục vụ và là sứ vụ mà người già thực hiện cho sự thiện hảo của toàn Giáo hội và thế giới. Ngay cả người già đau yếu bệnh tật cũng có thể cầu nguyện. Cầu nguyện là sức mạnh của họ, là sự sống của họ. Qua cầu nguyện, họ có thể phá đổ bức tường cô đơn, vượt lên số phận đau buồn của họ và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của những người khác.

Tin mừng Luca cho chúng ta một gương mẫu về điểm này: “*Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là Anna, con ông Pơnuên, thuộc chi tộc Ase. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở goá, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa*” (Lc 2, 36-37). Cụ bà Anna  84 tuổi đã biết bí quyết làm cho cuộc đời của cụ đem lại nhiều hoa trái nhất cho Thiên Chúa và nhân loại: cầu nguyện và hy sinh. Thay vì uổng phí thời gian với những sự ở thế gian này, bà ở lại trong đền thờ để ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa.

Cầu nguyện và tiến trình lớn lên thì không tránh được những khó khăn. Con đường cầu nguyện thì không dễ dàng. Trong cuộc sống, chúng ta gặp phải nhiều đau khổ. Đôi khi, nỗi đau rất buốt, rất cay đắng. Đau khổ là phương thế dẫn chúng ta vào sâu hơn trong sự kết hiệp với Thiên Chúa. Đối với bà Anna, cái chết của chồng bà đưa bà đến việc tìm kiếm đời sống tâm linh trong một cách thức sâu xa hơn.

Cầu nguyện là quan trọng nhất đối với họ. Nhờ cầu nguyện, người già có thể trở nên một người chiêm niệm. Một người già nằm trên giường bệnh nhờ cầu nguyện có thể ôm trọn toàn thể thế giới. Giường bệnh của người già yếu bệnh tật vừa là thập giá vừa là bàn thờ: là thập giá vì người cao niên nằm liệt giường giống như Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên thập giá, và là một nỗi đau đớn vì không còn di chuyển được nữa, mọi sự phải nhờ người khác. Giường bệnh cũng là bàn thờ trên đó hy lễ là chính thân xác của bệnh nhân già yếu và tư tế cũng là bệnh nhân đó, người chấp nhận dâng những đau khổ do bệnh tật gây ra cho bản thân để cầu nguyện cho gia đình, Giáo hội và thế giới. Giường bệnh như cánh cửa để người già bước vào thiên đàng, nếu họ dùng thời gian nằm trên đó để kết hiệp với cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu bằng lòng mến và trong tư thế sẵn sàng cho việc gặp gỡ Thiên Chúa diện đối diện.

**d-Tuổi già là thời gian chuẩn bị cho việc gặp gỡ Thiên Chúa diện đối diện**

Hiến chế “Vui Mừng và Hy Vọng” nói rằng: “*Trước cái chết, bí ẩn về thân phận con người lên cao tới tột độ*” (số 18). Tâm trí con người không thể hiểu cái chết. Chúng ta đối diện nó với nỗi sợ hãi và bấp bênh, hay khiếp sợ tột cùng. Chúng ta xem cái chết như một điều không thể chịu đựng nổi. Chúa Giêsu cũng đã làm người và cũng đã run sợ chảy mồ hôi máu trước khi chịu chết. Nhưng vì yêu thương chúng ta, Chúa đã chấp nhận cái chết để “*giải thoát những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tình trạng nô lệ*” (Dt 2, 15). Nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa của cái chết, thì nó sẽ không còn là tên khủng bố đối với chúng ta nữa như Đức Hồng y Basil Hume đã viết trong cuốn “Mầu nhiệm Thập giá” như sau: “*Cái chết là một kẻ thù kinh khủng cho đến khi chúng ta học biết làm cho nó trở thành bạn hữu của mình. Cái chết thật đáng sợ, nếu chúng ta không học đón nhận nó. Cái chết là sự vô lý nhất, nếu chúng ta không nhìn nó như một sự thành toàn. Cái chết ám ảnh chúng ta, khi chúng ta xem nó như một hành trình đi vào hư vô, nhưng thực ra nó là hành trình đi đến nơi có hạnh phúc thực*”.

Cái chết không phải là cùng đích của cuộc hành trình trên dương thế của chúng ta, nhưng là cửa ngõ đi đến một nơi tốt đẹp hơn. Chính trong nơi này mà những khát vọng của chúng ta được thực hiện. Chính ở đó mà chúng ta sẽ hiểu những kinh nghiệm của chúng ta về sự tốt lành, tình yêu, vẻ đẹp và niềm vui là những thực tại chỉ hiện hữu một cách hoàn hảo trong Thiên Chúa. Chính trong thiên đàng mà chúng ta sẽ nghỉ ngơi trong Thiên Chúa, vì như lời thánh Augustino đã nói: “*Chúa đã dựng nên hồn con cho Chúa, và hồn con sẽ băn khoăn thao thức mãi cho đến khi nào được nghỉ yên trong Chúa*”.

Mặc dù chỉ có một cuộc đời duy nhất để sống, mặc dù nó chỉ là một phần rất nhỏ của lịch sử nhân loại, chúng ta sẽ sống cuộc đời làm người và làm con cái Thiên Chúa này một cách trân trọng và cẩn thận. Đó là ơn gọi cao cả nhất của chúng ta, trong đó việc yêu thương, trao ban và sống cuộc đời này cách trưởng thành làm nên một cái chết có giá trị.

Trong Kinh Thánh có một vị cao niên đã xin Thiên Chúa cho mình được chết với nụ cười tươi vui mãn nguyện trên gương mặt. Đó là cụ già Simeon: “*Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân*” (Lc 2, 29-31).

Khi tiến trình chúng ta đang già đi được cảm nghiệm như một sự lớn lên trong việc yêu thương và trao ban, không chỉ là trao ban trí tuệ và tấm lòng, nhưng là trao tặng chính cuộc sống của mình, thì tuổi già có thể trở thành một bước tiến đến gần “giờ” mà thánh Phaolô đã nói trong thư gửi cho Timôthê: “*Còn tôi, tôi sắp phải đổ máu ra làm lễ tế, đã đến giờ tôi phải ra đi. Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin”* (2 Tm 4: 6-7).

Trong ánh sáng của lời Chúa, cái chết không còn là một lời kết án, một cái kết vô nghĩa của cuộc đời, nó được mặc khải là một thời gian của hy vọng: niềm hy vọng chắc chắn và đích thực của việc đến gặp gỡ Chúa diện đối diện: “*Xin dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống, ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan*” (Tv 90, 12).

Và Kinh Thánh nhắc chúng ta hãy nhìn lên Thiên Chúa trong suốt cuộc đời, vì Ngài là mục đích của cuộc hành hương trên cõi đời này của chúng ta, và đặc biệt trong lúc sợ hãi khi tuổi già và cái chết đang đến với mình, vì người già vẫn có thể sống trong hạnh phúc tròn đầy: “*Ông Abraham sống thọ một trăm bảy mươi lăm tuổi rồi tắt thở. Ông qua đời khi đã cao niên, đã sống tuổi già hạnh phúc và được mãn nguyện; và ông được về sum họp với gia tiên*”  (St 25, 7-8).

Đoạn Kinh Thánh này rất thời sự trong thời đại chúng ta. Thế giới đương đại mất đi cái nhìn về sự thật liên quan đến ý nghĩa và giá trị của cuộc sống con người, mà Thiên Chúa đã ghi dấu trong lương tâm con người khi tạo dựng họ, và cùng với nó là ý nghĩa trọn vẹn của tuổi già và cái chết. Bị tê cóng bởi những hình ảnh về cái chết được trình bày bởi các phương tiện truyền thông xã hội, con người ngày nay làm mọi sự có thể được để tránh né thực tại này, một thực tại làm cho họ lo âu và sợ hãi. Nhưng cái chết không thể tránh được. Con Thiên Chúa đã trở thành con người, và đảo ngược ý nghĩa của cái chết: Ngài mở ra cánh cửa hy vọng cho những ai tin tưởng vào Ngài: “*Đức Giêsu liền phán: "Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?*"  (Ga 11, 25-26).

Niềm tin vào sự phục sinh làm cho người cao niên gắn bó với việc cầu nguyện và hy sinh để hiệp thông với thế giới và hiệp thông với Thiên Chúa, chuẩn bị cho ngày hiệp nhất với Chúa trên thiên quốc. Đồng thời người cao niên cũng cần nhận ra sự hiện diện của Chúa nơi người nghèo khổ và đối xử tốt với những anh em đó để được nghe Chúa nói trong ngày sau hết của đời mình: “*Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han*” (Mt 25, 34-36).

**Kết:**

Tiến trình trở nên già đi là con đường đưa đến bóng tối hay là con đường đưa đến ánh sáng? Nó không được giải quyết dứt khoát cho bất cứ ai, bởi vì câu trả lời nằm ở mỗi người chúng ta. Tác giả thư thứ nhất Phêrô nói rằng: “*Thiên Chúa là Đấng không vị nể ai, nhưng cứ theo công việc mỗi người mà xét xử. Vậy nếu anh em gọi Người là Cha, thì anh em hãy đem lòng kính sợ mà sống cuộc đời lữ khách này*” (1 Pr 1,17). Chúng ta được mời gọi nhìn cuộc đời của mình như một cuộc hành hương tiến về với Cha trên trời. Chúng ta sống không phải để chết, nhưng cho sự sống đời đời. Tuổi già là chặng cuối của cuộc hành trình đức tin, là hồng ân cao quí Chúa ban cho chúng ta, vì đó là thời gian chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Đấng là Cha luôn yêu thương, chăm sóc cho chúng ta. Không có gì phải sợ hãi quá, vì Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta trong bất cứ hoàn cảnh nào.

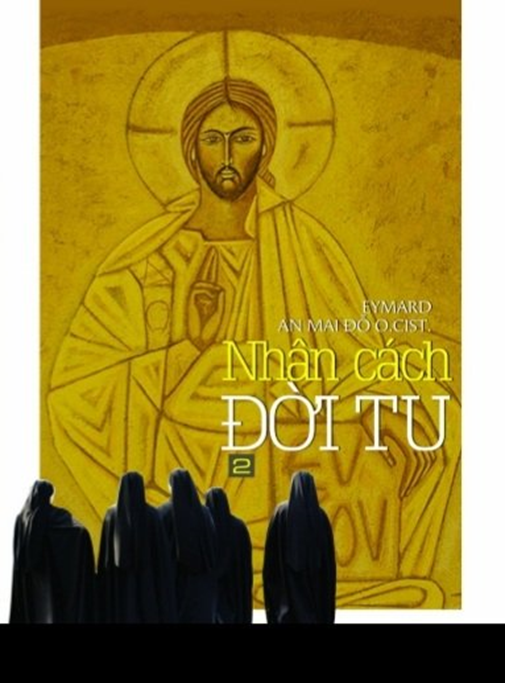
Tuy nhiên, trong việc chuẩn bị cho ngày sau hết của đời mình, điều quan trọng là chúng ta phải biết dùng thời giờ hiện tại để chu toàn ý muốn của Chúa Cha, như lời Chúa Giêsu nói: “*Chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy, mới được vào Nước Trời mà thôi*” (Mt 7, 21). Nhưng ý muốn của Thiên Chúa được biểu lộ qua các điều răn của Ngài: “*Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi. Đó là điều răn quan trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là: ngươi phải yêu người thân cận như chính mình*” (Mt 22, 37-39).

Qua lời Chúa, lời của các thánh và lời của Giáo hội, chúng ta đã biết được ý nghĩa và phẩm giá của tuổi già, cũng như giá trị và sứ vụ của người cao niên. Chính Thiên Chúa, các thánh, và Giáo hội cùng mời gọi chúng ta tận dụng mọi thời gian, ân huệ, đặc sủng của tuổi già để thi hành sứ vụ đã được giao phó là truyền thông đức tin, kinh nghiệm về Thiên Chúa cho người trẻ, dâng những đau khổ và hy sinh của mình để cầu nguyện cho gia đình, Giáo hội và thế giới, và nhất là dùng thời giờ hiện tại của tuổi già để chuẩn bị cho mình cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa diện đối diện trong “*giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha*” (Ga (13, 1). Amen.

***Lm. Montfort Phạm Quốc Huyên O. Cist.***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2 (tiếp theo)**

**TÁC PHẨM**

**NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2**

**Tác giả: EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.**

**(Tiếp theo)**

# THÚ

Thông thường, từ này gây phản cảm cho người nghe khi đồng hóa chúng với phần bản năng hạ đẳng. Khi ai đó xem phần bản năng chỉ là phần “thú tính” nơi con người, và con người chỉ biết “chịu vậy” và không cưỡng lại được thì quả là thiển cận. Chúng ta cần trở lại khẳng định của Kinh Thánh trong cuộc sáng tạo con người và vạn vật, Thiên Chúa phán: *Mọi sự đều tốt đẹp.* Như thế, cả phần bản năng trong mình cũng có một ý nghĩa nào đó trong đời sống con người. Còn đối với các tu sĩ, họ càng học cho biết cách vận hành của phần bản năng, từ đó, ý thức chuyển hướng và thăng hoa hầu giúp củng cố và xây dựng nhân cách đời tu lành mạnh.

## Tính dục

Đã có một thời, tính dục bị các nhà đào tạo xem như một vấn đề nhạy cảm không nên bàn đến, nhưng khi thời đại kỹ thuật số bùng nổ và những thông tin liên quan đến chủ đề này được giới trẻ cập nhật liên tục thì các ngài lại bắt đầu tìm hiểu chuyên sâu và đề ra đường hướng đào tạo mới cho ơn gọi thời @ này.

Do nền văn hóa Á Đông vốn khép kín, vấn đề tính dục không được bàn nơi chung và có lúc cực đoan đến mức, từ đó, nền tu đức khinh thường thân xác được cổ xúy. Một khi con người chối bỏ thân xác, như thể chúng chẳng có ý nghĩa gì trong đời sống hiện sinh thì sẽ tạo nên một sự phân ly giữa xác và hồn, đồng thời, làm xói mòn đời sống tâm linh của con người.

Chúng ta biết rằng xác và hồn luôn là một thực tại tổng hòa trong hiện hữu của con người. Tất cả những cơ năng nơi thân xác và cách thức vận hành của năng lực tinh thần sẽ giúp định hình một nhân cách đúng nghĩa. Nếu không có biểu hiện của thân xác ấy thì không thể hình dung một nhân cách hiện sinh. Và trong đó, tính dục là nét căn bản giúp nhìn nhận nhân cách của một người nam hay một người nữ. Bởi vậy, tự thân tính dục không có gì là xấu xa hay tiêu cực.

Trái lại, có kẻ đề cao thân xác đến mức ưu tiên cho việc hưởng thụ tối đa, rằng: *chỉ có một đời để sống và hưởng thụ,* vì thế, họ tìm mọi cách cốt làm sao cho bản thân được thỏa mãn, cả trên thân xác người khác. Họ bảo nhau, thiên đàng trần thế và hạnh phúc trần gian là thỏa mãn mọi nhu cầu thân xác. Thế mà, các tu sĩ chẳng trả lời gì cho họ, chỉ biết sống một đời khổ chế và hy sinh mà lại còn xác tín rằng bản thân đang hưởng nếm tiền vị thiên đàng, quả là một thách đố!

Bên cạnh đó, có một quan niệm khác cũng gây nguy hại không kém cho đời sống Kitô hữu nói chung và đời tu nói riêng, đó là quan niệm thân xác và linh hồn như hai thực tại xung khắc nhau, vì người ta cho rằng nhục dục và tính dục thì trái nghịch với các giá trị Kitô giáo, thậm chí là những điều tội lỗi. Trong khi đó, nền linh đạo Kitô giáo toàn diện thì xem tính dục như một thành phần được nối kết cách nội tại với khả năng yêu thương, vì chúng ta giao tiếp với người khác trong tư cách là những con người có thân xác và có giới tính.[[11]](#footnote-11) Và với khả năng yêu thương một cách đại đồng và phổ quát, các tu sĩ biết thăng hoa đời sống tính dục mà sống khiết tịnh thực sự. Bởi đó, giới tu sĩ cần học cả đời để biết giá trị và ý nghĩa đúng đắn của thân xác, phái tính nam nữ với những đặc trưng về thể lý, tâm lý và tâm linh.

Tác giả Enzo Bianchi thật chí lý khi khẳng định rằng: “*Khiết tịnh không phủ nhận thực tại tính dục, nhưng tìm cách làm chủ các ham muốn tính dục được trao cho tất cả mọi người”.*[[12]](#footnote-12)Có người thể hiện cách làm chủ tính dục bằng cách *diệt dục,* đây quả là một sai lầm nếu không muốn nói là phi nhân bản, vì không ai chối bỏ phần bản năng của mình mà không nguy hại đến toàn bộ đời sống và nhân cách của họ. Bởi đó, người ta chỉ có thể chuyển hướng đối tượng, nghĩa là một người tự ý cam kết sống độc thân khiết tịnh, họ không tìm hưởng lạc trong thân xác chóng qua với một đối tượng hữu hình nhưng khả dĩ đạt đến niềm vui thiêng liêng trong Đấng làm cho tâm hồn được no thỏa.

Để phần nào tái lập sự quân bình trong tư tưởng và hành động, mỗi tu sĩ được mời gọi chiêm ngắm mầu nhiệm Nhập Thể, rằng Con Thiên Chúa đã mặc xác phàm và chấp nhận mọi hệ lụy của tính mỏng giòn và yếu đuối nhưng không hề phạm tội. Đó là câu trả lời thích đáng nhất cho những ai còn nghi kỵ về tính xác thực của tính dục nơi con người. Quả thật, Người đã đảm nhận thân xác ấy với một tính dục cụ thể, và đã thăng hoa mọi chiều kích nhân bản sống độc thân khiết tịnh nên gương mẫu cho mỗi người chúng ta, và Người đã hứa ban phần thưởng cho những ai sống như Người là: *Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch vì họ sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa.*

## Khoái lạc

Thêm một thuật ngữ nữa dễ gây hoang mang và bối rối cho những ai theo lập trường tu đức truyền thống. Họ không thể chấp nhận việc một tu sĩ bàn đến khoái lạc, nói chi đến việc sống buông theo khuynh hướng sa đà này. Đồng thời, ngày nay có một trường phái giải thích những chiều kích thiêng liêng liên quan đến đời tu một cách quá thế tục. Chẳng hạn, có một nhạc sĩ nhà đạo sáng tác một bản nhạc mang tên: *Giêsu chàng rể của cha mẹ.* Trong đó, tác giả quãng diễn ý tưởng một nữ tu kết tình phu thê với Giêsu, làm chàng rể cho mẹ cha…Nghe qua ca từ, ai đó có thể đánh giá tác giả rất hiện sinh khi khai thác ý tưởng mới mẻ này, nhưng kỳ thực, đây là một sự đánh tráo nguy hại và lập luận sai lạc. Thật vậy, việc một tu sĩ kết duyên cùng Giêsu là việc của một linh hồn trong đời sống nhiệm hiệp cùng vị Tân Lang theo cách nhìn của các thánh thần bí, chứ không phải Chúa Giêsu trở thành chồng của nữ tu ấy và từ đó, cha mẹ có một chàng rể mang tên Giêsu. Đưa những gì thánh thiêng ra khỏi “môi trường sống” của nó là phàm tục vậy. Để rồi, có người đã đi xa hơn khi giải thích rằng: như thế, việc thánh Bênadô hay thánh Gioan Thánh Giá đã kết giao một cuộc hôn phối thiêng liêng với Chúa Giêsu là không thể. Chúng ta cần khẳng định rằng: đây không phải là việc kết giao theo nghĩa tính dục thông thường.

Từ đó, chúng ta có thể giải thích việc khoái lạc trong đời tu. Tác giả Lalande nói: *Khoái lạc tinh thần là trạng thái cảm tính dễ chịu. Khoái lạc vật chất là sự thỏa mãn các khuynh hướng về cảm giác.* Điều này có thể áp dụng cho tất cả mọi người kể cả các tu sĩ. Thật vậy, khoái lạc bao gồm những khoảnh khắc thăng hoa trong đời sống mà Thiên Chúa đã đặt để trong qui luật tự nhiên ở cuối một tiến trình nỗ lực. Một tu sĩ cũng có thể hưởng niềm vui thú khoái lạc vật chất vì tìm được sự thỏa mãn khi hoàn tất một sứ mạng được giao. Để có một sự thành công nào đó, tu sĩ ấy đã phải lao tâm khổ tứ, thậm chí, phải hy sinh những không gian riêng tư, ép mình vào kỷ luật…và họ đáng hưởng sự khoái lạc ấy do công khó tay mình làm nên. Tuy nhiên, các tu sĩ không dừng lại ở niềm hứng khởi cỏn con ấy mà cần nhắm đến một sự hữu ích thiêng liêng là giúp cộng đoàn sống chiều kích truyền giáo. Nếu nói như Đức Phanxicô: *Giáo hội không truyền giáo, không còn là Giáo hội*, cũng vậy, một cộng đoàn không sống tinh thần truyền giáo, không còn là cộng đoàn nữa. Bởi vậy, những khoái lạc mà một cá nhân thụ hưởng chỉ là phần thưởng giúp bản thân tiếp tục phục vụ, và cũng là không gian giúp đương sự giải tỏa những căng thẳng và áp lực do thời gian chuẩn bị trước khi hoàn thành. Đây cũng là một yếu tố mà các nhà tâm lý học khuyên thực hiện với hạn từ “tự thưởng” sau mỗi chặng đường khó khăn mà chủ thể đã vượt qua. Do chưa hiểu đủ tác dụng tích cực của vấn đề này mà nhiều tu sĩ quá khắt khe với bản thân lại làm đánh mất đi những khoảnh khắc sống cho chính mình cách lành mạnh.

Dù khoái lạc vật chất hay tinh thần, các tu sĩ luôn sống trong tâm tình tạ ơn, và có thế, họ sẽ không quá dính bén vào những thực tại chóng qua mà sống kết hợp với Đấng luôn quảng đại ban phát mọi ơn thiêng cho linh hồn được sống dồi dào trong cộng đoàn và sống sung mãn trong tình yêu Chúa.

Tưởng cũng cần nói đến một thứ khoái lạc xác thịt mà đã được Giáo hội nhìn nhận là lành mạnh khi nâng đời sống hôn nhân lên hàng bí tích. Còn nơi các tu sĩ, linh hồn cũng được thông hiệp với Đấng Tình Quân, cũng được tỉ tê từ những lời tình tứ và được “mơn trớn” bằng biết bao ơn thiêng. Có thể nói, việc khước từ đời sống hôn nhân đã cho họ một trải nghiệm về sự thanh thoát rảo bước trên đường về Quê Trời. Cho dù là những khoái lạc xác thịt hay siêu nhiên cũng sẽ chóng quá nhưng còn đọng lại trong ký ức của các tu sĩ về một mối tình với Đấng là Tình Yêu. Có thế, khi vất vả, đau thương tưởng chừng không vượt qua được thì ký ức tích cực ấy sẽ giúp họ vững tin luôn vào sự quan phòng yêu thương của Thiên Chúa. Đó là điều chúng ta học được từ kinh nghiệm của dân Do Thái khi gặp khó khăn hay thử thách luôn tuyên xưng một Thiên Chúa uy hùng đã cứu thoát cha ông họ vượt qua Biển Đỏ. Đối với kinh nghiệm xa xưa của cha ông còn gợi lại cho họ niềm xác tín vững mạnh như thế, phương chi, đây lại là những trải nghiệm bản thân, chắc chắn sẽ còn tạo nơi chúng ta một niềm hứng khởi gấp bội; từ đó, khoái lạc được hiểu như một thứ thuốc giảm đau giúp cho mỗi người vượt qua những cản trở mà tiến gần Chúa hơn.

## Sự thân mật

Chúng ta cần khẳng định ngay rằng sự thân mật không phải là thứ độc quyền của phái nữ; có lẽ, vì người nữ sống nghiêng chiều về cảm tính, dễ bộc lộ cảm xúc, còn đàn ông có tiếng là người mang trái tim lạnh, hay đúng hơn, phần lớn các chàng thiên về quyền lực mà quyền lực là mặt tối của sự thân mật. Nhưng dù công khai hay kín ẩn, sự thân mật là một nhu cầu không thể thiếu của con người. Thật vậy, chúng ta vẫn đề cao nhu cầu yêu và được yêu trong tương giao xã hội thì sự thân mật sẽ là bản trắc nghiệm hữu dụng cho một tương giao hai chiều.

Trong đời sống gia đình, sự thân mật đôi khi được diễn tả qua việc hai người kết hợp trong cùng một thân xác. Nhưng đó không phải là cách duy nhất giúp người ta sống gắn kết với nhau. Vì người ta có cả một ngày sống, một đời để sống yêu thương và tôn trọng nhau trong trách nhiệm là vợ hay là chồng. Cũng vậy, có một cách hiểu về sự thân mật trong đời tu khi một cộng đoàn toàn những người đồng giới (cộng đoàn nam hay nữ). Nhưng nơi các tu sĩ, sự thân mật ấy có phải là tình trạng bù trừ của khoái cảm xác thịt?

Xét theo cấp độ hiện hữu, con người gồm xác và hồn, trong đó, phần tinh thần cao hơn thể chất. Vậy sự thân mật được hội tụ từ những vuốt ve, mơn trớn trên cơ thể, chúng chỉ để lại một chút khoái cảm trên thân xác của ai đó, và đồng thời, chúng diễn tả một mức độ nào đó sự thân mật của hai người yêu nhau, nhưng điều đọng lại chính là tình yêu trao dâng dành cho đối tượng yêu thương. Nơi các tu sĩ sống đời độc thân, họ vượt qua những khoái lạc vật chất để thăng hoa trong niềm vui tinh thần nơi Thiên Chúa. Và trong đời sống cộng đoàn, họ diễn tả cụ thể sự thân mật với một số người mà họ tin tưởng hơn. Tất nhiên, sự thân mật lành mạnh trong mức độ tôn trọng và yêu thương của hai người đồng giới. Bởi đó, có thể nói các tu sĩ sống với nhau cách siêu vượt giới tính. Điều này không có nghĩa nhân cách của họ lệch lạc nhưng chúng đã được định hình khi bước vào đời tu (xét theo góc độ tính dục).

Cũng có thể xảy ra trường hợp bù trừ, điều này được giải thích không phải dựa vào hiện tượng nhưng do động lực nơi chủ thể. Chẳng hạn, có những người tìm bù trừ sự thân mật trong một tương giao thiêng liêng nào đó. Nói như thế, không có nghĩa là mọi mối liên hệ này đều bù trừ. Đến đây, chúng ta cần gợi ý một qui tắc hành động: *gần nhau đủ để yêu thương nhau và xa nhau đủ để tôn trọng nhau.* Cái *gần* hay *xa* ấy được xét trong không gian vật chất và tinh thần. Không gian vật chất thì chúng ta có thể đo lường, còn dung lượng trái tim thì bất khả, biết đâu trong một khoảnh khắc nào đó, ta để cho trái tim in dấu một bóng hình. Như thế, vị tu sĩ ấy đã ngoại tình trong lòng vì lấy ai đó lắp đầy khoảng trống của trái tim vắng bóng Thiên Chúa.

Cũng cần ghi nhận một sự thật rằng những người đang bị tổn thương khó sống tình thân mật. Tâm lý chung của những người này, họ thường khép kín bản thân, chỉ điều này cũng đã khiến họ khó thiết lập một tương giao đúng nghĩa, nói chi đến việc sống thân mật. Và nếu họ không dám đối diện với tổn thương của mình mà đi tìm những tương giao bên ngoài để bù trừ thì sẽ có hai tình huống xảy ra: Một là, họ sẽ luôn bảo thủ và không dám cởi mở vì thiếu tin tưởng chính mình và đối tượng, hai là, họ sẽ bám dính vào đối tượng kia vì sợ mất họ, và từ đó, họ trở thành một kẻ lệ thuộc tình yêu. Tắt một lời, sự thân mật không thể tồn tại nơi một nhân cách chưa đủ trưởng thành. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng: Khả năng tương giao thân mật với người khác là dấu hiệu của sự phát triển tâm lý, và chúng ta chỉ có thể tương giao thân mật với người khác trừ phi chúng ta ý thức về căn tính của mình và trưởng thành ở mức độ nhất định nào đó.[[13]](#footnote-13)

Một điều khá thú vị rằng những mối tương quan thân mật có thể giúp ta biết mình hơn và có khả năng yêu thương nhiều hơn. Giả thiết rằng hai cá thể khác biệt luôn có những nét khác nhau nên không tránh những xung đột cách nào đó, nhưng đá càng cọ xát càng tròn, ngọc càng mài dủa càng trong, nhờ việc chấp nhận đương đầu và giải quyết những vấn đề xung khắc mà hai bên hiểu nhau hơn và biết mình hơn. Nhờ đó, mức độ sự thân mật cũng tăng theo tỉ lệ thuận với niềm tin tưởng hai bên dành cho nhau.

Cũng trong chiều hướng đó, một khi hiểu biết mình đủ, chúng ta dễ “xóa mình”, bỏ qua những tự ái vụn vặt mà bồi đắp cho tình thân vì ý thức rằng giá trị của tương giao lớn hơn bản thân mình. Khi ấy, cách xưng hô cũng thay đổi không còn *tôi* và *anh* nữa, nhưng là chúng ta. Ở đây, *chúng* *ta* không có nghĩa là sống trong tình trạng *hòa* *tan*, song là hai cá thể ý thức sự hiện hữu của mình trong một tổng hòa lớn hơn. Đây cũng không phải là hai cá thể đánh mất chính mình trong một ý thức hệ sai lạc mà là một sự *cộng hưởng* qua lại giúp nhau đạt đến chiều kích *cá biệt hóa,* nghĩa là cả hai đã vượt qua những hình thức ấu trĩ và những tổn thương riêng để đi đến một cam kết dấn thân không đòi quyền lợi mà vì thiện ích chung.

Có những dấu hiệu giúp nhận ra những tương giao thân mật trong đời sống cộng đoàn. Trước tiên, chúng ta cần ghi nhận họ được tự do sống như *mình* *là.* Ngay cả việc sống một mình cũng cần có những qui tắc chỉ dẫn giúp bản thân tuân theo một kỷ luật nào đó thì giữa hai người sống thân mật cũng có những nguyên tắc chung trong cách xử sự mà vẫn không làm ảnh hưởng đến tự do của nhau. Thế nên khi tôn trọng những qui ước chung, họ càng tỏ ra yêu thương và trân trọng nhau hơn. Có thế, mỗi người hoàn thành sứ mạng được giao, đồng thời, xiết chặt thêm tình thân ái. Nếu một ai không tìm được sự thỏa mãn cách nào đó nơi nhu cầu thân mật này thì họ sẽ tìm chúng bên ngoài cộng đoàn, và với thời công nghệ hiện đại, họ càng dễ lấn sâu và hệ lụy là sẽ sao nhãng việc bổn phận trong cộng đoàn mà thay vào đó, là giờ tiếp khách không mời mà đến.

Kế đến, chúng ta nhận ra nơi mối tương giao thân mật là bản thân có thể duy trì và phát triển tất cả những gì là của mình. Thật vậy, khi tâm lý cả hai bên đều thoải mái, không gian dễ chịu, đây là điều kiện khá tốt giúp bản thân phát triển về nhiều mặt, và nhờ sự hỗ trợ, nâng đỡ hay khích lệ của người kia mà họ dễ dàng phát huy mọi ưu thế, và nếu có những lời góp ý chân thành, họ lại có dịp khắc phục những thiếu sót cách nào đó mà nên hoàn thiện mỗi ngày.

Sau cùng, việc không sợ hãi, không bị loại trừ hay bị trừng phạt khi gần gũi với người kia là dấu hiệu chắc chắn cho một tương giao thân mật. Điều này đã được tác giả Enzo Bianchi đúc kết trong một tư tưởng: “Khi người kia dần dần thoát khỏi nỗi sợ hãi của mình, khi họ bỏ lại phía sau nỗi sợ hãi và sự rụt rè làm họ bị nô lệ, thì đây chắc chắn là dấu chỉ cho thấy mối tương quan đã được sống là tốt đẹp”.[[14]](#footnote-14) Chúng ta đã từng kinh nghiệm về một tương giao phát sinh những hình thức tiêu cực thế nào, chúng sẽ bóp nghẹt và bóp chết những mầm non sáng tạo của tình thân ấy, khiến cả hai bên không thể phát triển tài năng và tâm lý bình thường. Nói như thế, không có nghĩa rằng chúng ta tránh những hình thức ảnh hưởng lên nhau, vì biết rằng hai người không thể ngang bằng nhau cả trên một phần tài năng, chứ chưa nói đến tính độc đáo riêng nơi mỗi người. Đôi khi, lúc này người này mạnh thế, người kia nhún nhường; ở tình huống khác, người này sáng suốt, người nọ lại giằng co, điều quan trọng là cả hai cùng nhận ra thiện chí của nhau và giúp nhau vượt qua và trưởng thành. Chính những lúc gặp khó khăn và thử thách mới là bản trắc nghiệm thực sự cho một tình thân mật bền lâu.

## Tự do hay lệ thuộc

Chúng ta lại trở về với chủ đề tự do nhưng được xét dưới khía cạnh mới trong mối liên hệ với tính lệ thuộc. Qua việc đào sâu đề tài này, người viết muốn đề cao sự tự do trong việc sống và hình thành nhân cách trưởng thành. Quả thật, chỉ có những người thực sự tự do mới khả dĩ sống cởi mở với mọi tương quan và không bị trói buộc hay lệ thuộc sự gì, có thế, họ sống trao ban và nhận lãnh cách khiêm tốn trong tư cách là một người được thánh hiến thuộc về Chúa.

Nếu trong bí tích Hôn nhân, một trong hai người tuyên bố rằng thiếu tự do trong quyết định kết hôn thì bất thành, còn trong việc tuyên khấn, khấn sinh có hoàn toàn tự do không thì chỉ có đương sự và Thiên Chúa biết. Đối với những ai không mắc ngăn trở, họ cần hiểu tự do thế nào và sống nó triệt để trong đời tu hầu đem lại cuộc sống tươi vui hạnh phúc, và đó là dấu chỉ thiên đàng trần gian. Một trong những dấu chứng cho thấy một tâm hồn tự do trong nhà Chúa là luôn sống tâm tình tạ ơn, vì ý thức bản thân đang được nhận lãnh một ân huệ nhưng không đến từ Thiên Chúa. Tác giả Enzo Bianchi cảnh báo rằng: “*Nếu đời sống độc thân xuất hiện như một sự bó buộc, một lối sống áp đặt thì người ta sống nó mà không nhất thiết phải biết ơn, và cuối cùng nó trở nên một gánh nặng không thể chịu đựng được”.*[[15]](#footnote-15) Có thể nói, chính yếu tố tâm lý này sẽ kéo theo việc suy thoái nghiêm trọng về cảm xúc và liên lụy đến các mối tương quan trong cộng đoàn.

Xét tự do trong việc giữ lời khấn khiết tịnh, chúng ta không thể bỏ qua câu nói đầy ý nghĩa của thánh Gioan Kim Khẩu: “*Về mặt thiêng liêng, một trinh nữ có thể trở thành cô gái điếm và một cô gái điếm có thể trở thành trinh nữ trong nhiệm cục cứu độ của Chúa Kitô”.*[[16]](#footnote-16)Chúng ta cần lưu ý việc thánh nhân sử dụng đối tượng cô gái điếm đặt đối trọng với trinh nữ, ở đây, ngài đề cao thái độ nội tâm mà một cô gái điếm khước từ xu hướng quyến rũ đàn ông ve vãn mình, trái lại, một trinh nữ có thể lỗi đức khiết tịnh vì đã sử dụng khả năng quyến rũ mà lôi cuốn người khác, trói buộc mọi người với chính mình.

Nếu hiểu tự do là sống triển nở trong yêu thương thì lệ thuộc lại khiến con người ở lại trong tình trạng ấu trĩ. Tình trạng lệ thuộc này càng tạo thêm áp lực cho việc tuân giữ lời khấn khiết tịnh. Thay vì những hướng dẫn của lời khấn giúp ta định hướng cụ thể ngày sống của mình thì chúng càng tạo thêm áp lực khiến các tu sĩ cảm giác nặng nề và muốn buông xuôi. Một khi không còn ý thức đủ giá trị cao cả của lời khấn, bản thân thiếu cảnh giác, dễ sa vào cạm bẫy của ma quỷ được mặc lấy bằng sự quan tâm đặc biệt của một người bạn qua đường. Từ đây, Chúa không còn giữ vị trí ưu tiên trong tâm trí và con tim của tu sĩ mà là một ai khác. Đây là hình thức ngoại tình trong đời sống tâm linh.

Nếu người lệ thuộc vốn tìm sự khẳng định bản thân nơi cách đánh giá của người khác thì hễ khi làm một việc gì, họ cũng quan sát động thái của đối tượng xem người khác có đồng ý với quan điểm của mình không. Thay vì mọi công phúc đều được qui về Chúa thì họ lại “ăn xin” một chút ánh mắt xót thương nơi người khác; thay vì mọi sự đều hành động trong sự hiện diện của Chúa thì họ chỉ đau đáu vào một ai đó trong cộng đoàn, và mất dần sự khiết tịnh trong tư tưởng.

Tác giả Enzo Bianchi đã chia sẻ kinh nghiệm khi sống trong cộng đoàn: Nếu một tu sĩ để một ngày sống của họ phụ thuộc với những chỉ dẫn ám ảnh từ một người khác, bởi vì tinh thần của họ bị xâm chiếm bằng sự hiện diện của người đó và nó trở thành mối quan tâm đầu tiên của họ, nếu họ cần gặp hoặc gọi điện thoại cho người đó mỗi ngày, lúc đó họ không sống độc thân thánh hiến, cũng chẳng yêu mến đời tu và họ làm tổn hại nghiêm trọng đến giao ước huynh đệ.[[17]](#footnote-17) Qua đó, chúng ta nhận ra cám dỗ này thường thấy nơi các cộng đoàn, đây là dịp mỗi người cần thanh luyện ý hướng thuộc về Chúa, và “giải mã” những tình bạn khiến bản thân không thể tiến sâu trong việc làm chủ những cảm xúc của mình.

Một khi đã thực sự sống tinh thần tự do của một người sống đời khiết tịnh, chắc hẳn, chúng ta sẽ dần khám phá một thực tế ngược lại là chúng ta cần lệ thuộc nhiều hơn, có điều là lệ thuộc vào ai. Giả như một cây tầm gửi sống lệ thuộc vào thân cây chủ, nó hút hết dưỡng chất của thân cây mà nó lệ thuộc vào, dần dà, cây chủ mất sức sống rồi chết đi, nó cũng chẳng còn tồn tại. Còn nếu chúng ta lệ thuộc vào Đức Kitô, Đấng là nguồn sống thì ta có hút dưỡng chất cả đời thì Người vẫn là vậy, còn ta lại được thần hóa nhờ sức sống thần linh ấy. Đó là sự lệ thuộc đáng ước ao mà Giáo hội mời gọi mọi con cái mình, cách riêng những người sống đời thánh hiến chứng nghiệm trong đời sống tâm linh. Có thế, mỗi ngày ta sẽ nên giống như Người và để cho Người làm chủ vận mệnh đời ta.

## Tự do trong yêu thương

Một trong những điều kỳ diệu mà cuộc sống mang lại là chúng ta được tự do yêu thương. Bất cứ ai đều được quyền đi tìm một nửa của đời mình. Các tu sĩ cũng được mời gọi đi tìm một nửa kia, nhưng lại mang hình bóng của Giêsu. Một tình yêu nhân loại có thể sống chiều kích nên một với nhau cả trong thể xác và tinh thần, còn các tu sĩ lại để cho Chúa chiếm trọn đời mình và nói như thánh Phaolô: *Tôi* *sống*, *nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi* (Gl 2,20)*.* Chính việc nên một trong tinh thần này mà mỗi tu sĩ có thể yêu bất cứ ai bằng chính sức mạnh của tình yêu Đức Kitô, một tình yêu nhưng không và chẳng chiếm hữu.

Vì các tu sĩ không yêu riêng một ai, nên họ có thể yêu thương tất cả mọi người cùng một tình yêu đại đồng, và họ cũng là đối tượng yêu thương, người yêu của mọi người. Theo chiều hướng đó, các tu sĩ được tự do muốn làm gì thì làm, miễn sao, bản thân cần chịu trách nhiệm cho vận mạng thế giới trong nhiệm cục cứu độ. Thật vậy, họ được yêu bất cứ ai mà không bị một cản trở nào làm cho suy giảm năng lực tình yêu. Nhưng sống yêu thương là cả một nghệ thuật, nếu không muốn nói là rất siêu nhiên. Một tu sĩ trưởng thành không thể để cho cảm xúc dẫn dắt khiến yêu thương chỉ bằng sức riêng mình, và nếu càng cố chịu đựng theo nghĩa sống hy sinh, chỉ làm cho đương sự trở nên cứng cỏi và chai lỳ với cảm xúc chóng qua. Tình yêu ấy chỉ được thăng hoa theo nghĩa siêu nhiên, khi các tu sĩ biết yêu bằng con tim của Đức Kitô, hơn nữa, yêu thương mọi người vì họ là hiện thân của Đức Kitô. Có thế, đức khiết tịnh có thể được bảo toàn vì tình yêu ấy được thúc đẩy bởi chính tình yêu của Đức Kitô.

Chúng ta vẫn nghe câu nói: *bỏ thì thương, vương thì tội.* Đây không phải là một tình yêu đúng nghĩa mà chỉ là một thứ thương hại, nghĩa là thương thì ít mà hại nhiều hơn. Một sự lệ thuộc như thế nếu không khiến đánh mất chính mình thì cũng không thể giúp họ sống trưởng thành và chịu trách nhiệm cho tác động tự do trong yêu thương.

Tự do chỉ đạt được mục đích cao cả khi con người biết thuận theo ý Đấng đã ban cho con người tự do. Nếu hỏi Chúa ban cho con người tự do để làm gì thì các thánh đã trả lời thay cho Ngài bằng chính đời sống của mình, rằng con người được ban tự do để yêu thương Đấng tạo thành nên họ. Và điều đặc biệt là: Đức Kitô đã tự đồng hóa mình với những kẻ bé mọn, những tội nhân và bất cứ ai trên trái đất này, từ đó, tình yêu của các tu sĩ luôn mang chiều kích đức tin sống động: yêu thương phục vụ con người là hiện thân của Đức Kitô.

## Tự do và cô đơn

Có thể nói, một trong những vấn đề lớn mà một tu sĩ đã, đang và còn tiếp tục phải đối diện là sống độc thân khiết tịnh. Nghĩa là chấp nhận sống cô đơn khác hẳn với những xu hướng thông thường là sống đời hôn nhân gia đình. Điều này lại càng nhức nhối hơn khi được biết đó đây, vẫn có những tu sĩ không thể sống trọn vẹn lời khấn này, và có những “lạm dụng” khiến Giáo hội cũng phải không ngừng cảnh tỉnh các nhà đào tạo và những tu sĩ tự cho mình trưởng thành trong đời sống tính dục. Dẫu ý thức rằng nếu Chúa muốn tôi sống ơn gọi này, Người sẽ ban đủ ơn cho tôi hoàn thành tốt đẹp nhưng con người vốn yếu đuối không phải lúc nào cũng sẵn sàng để chiến đấu và chiến thắng nhờ ơn Chúa giúp. Có thể nói, để sống đúng với những đòi hỏi về lời khấn này, chúng ta phải chiến đấu mỗi ngày không chỉ với cái bản năng vốn mang đầy “thú tính” mà là với một thế lực vô hình và siêu nhiên, nó có những kế sách để đương đầu với bất cứ ai tự sức mình chống chọi. Nói như thế, cuộc chiến này không có cái kết mãi cho đến khi hấp hối và hạ huyệt. Chúng ta không có cách nào khác là bám vào Chúa và sức mạnh của Người để chiến thắng dù thân xác có bị thiêu đốt bởi những ham muốn xác thịt, Người cũng sẽ giải phóng chúng ta như đã cứu thoát ba thiếu niên trong lò lửa.

Dù sao chúng ta cần tìm một lối giải thích cho việc chọn lựa “khác thường” trong ơn gọi sống độc thân khiết tịnh này. Chúng ta xác tín rằng mỗi người với những tính khí, tư chất, nhận thức… khác nhau sẽ có những cách thức tiếp cận vấn đề khác nhau và độc đáo riêng. Có thể nói, mỗi kinh nghiệm trải qua là một công trình của ơn Chúa với sự cộng tác của mỗi cá nhân. Những gì được chia sẻ ở đây, chỉ là những suy tư cá nhân cần được bổ sung và tiếp tục đào sâu vì bản thân luôn ý thức rằng thực tại là một thể năng động không ngừng đòi buộc con người tái khám phá trong chiều kích đức tin được hội nhập trong từng nền văn hóa. Trong đó, chiều kích tính dục của con người nói chung và nơi các tu sĩ nói riêng, cần được “rửa tội” và thăng hoa trong đời sống cộng đoàn dòng tu.

Chúng ta vẫn trưng dẫn câu Kinh Thánh để nói về đời sống hôn nhân gia đình rằng *Con người ở một mình không tốt,* và rằng: *Thiên Chúa đã ban cho Adam một người nữ làm trợ tá tương xứng.* Từ đó, đời sống lứa đôi cũng được Chúa chúc lành qua bí tích Hôn nhân. Tuy nhiên, nếu con người ở một mình không tốt thì tại sao Chúa vẫn nói đến một ơn gọi tự nguyện sống độc thân vì Nước Trời. Nếu không giải thích tường tận, chúng ta sẽ phải đồng ý với những luận điệu cho rằng các tu sĩ là những kẻ bị lệch lạc về đời sống tính dục, và những ai chủ trương sống độc thân khiết tịnh là những kẻ sống phi nhân bản, vì họ cho rằng tính dục là một nhu cầu không thể thiếu mà mỗi người cần được đáp ứng thỏa đáng.

Có một câu chuyện có thực tại một cộng đoàn mà thoạt tiên nghe qua, nhiều người cho rằng chuyện châm biếm. Rằng: một tu sĩ kia sau khi đã sống thời gian dài trong nhà dòng và đã bước sang tuổi sáu mươi, ngài suy tư nhiều về Kinh Thánh và sống triệt để những lời dạy của Chúa. Một hôm, ngài đến với vị bề trên và thưa rằng: Sau thời gian dài học hỏi Kinh Thánh và con đã chứng nghiệm một điều: *Con người sống một mình không tốt,* và thầy đòi buộc phải được giải gở lời khấn. Kết cục, thầy đã toại nguyện vì đó là tự do của bản thân, và hệ lụy thế nào là chuyện của đương sự với Chúa.

Điều chúng ta cần bàn ở đây là con người có thể sống một mình, cô đơn mà vẫn “tốt”. Trong khi, một gia đình có *âm* có *dương* mới tạo thế quân bình và có những bổ sung sự khác biệt cách nào đó để khả dĩ xây dựng một tổ ấm đúng nghĩa, thì các tu sĩ lại chấp nhận sống cô đơn mà vẫn tạo thế “quân bình” trong việc hình thành nhân cách đời tu đích thực. Chúng ta không thể dùng những yếu tố ngoại tại như cảnh môi trường hay cách thức giáo dục mà giải thích cho một thực tại đời sống. Thiết tưởng, chúng ta cần phải đi sâu vào chính hữu thể con người với những cái vốn có mà Thiên Chúa ban ngay từ đầu cuộc tạo dựng để thấy rõ việc một tu sĩ tự nguyện sống độc thân khiết tịnh là điều khả thể.

Chúng ta biết rằng theo cách giải thích của Triết Đông, con người là một sự “tổng hòa” giữa hai cực *âm* và *dương.* Điều này cũng được khoa học chứng minh cụ thể trong người nam có phần nữ tính và ngược lại, đặc biệt, là trong phần hoóc môn của mỗi người. Nếu ở Đông Phương, người ta giải thích mọi bộ phận trên con người đều mang hai mặt *âm dương* thì tự thân, hữu thể đã có một kết cấu tổng hòa. Triết lý này càng được đào sâu khi hiểu con người là một thực tại “biện chứng” giữa hai cực đối lập. Trong đó, đại diện cho cực *âm* có thể hiểu là những đặc tính cụ thể nào đó trong con người, chẳng hạn như tính thụ động, tính nhu nhược…; đối lại, đại diện cho cực *dương* lại là: tính chủ động, tính quyết đoán… Như thế, tự trong nội tại, con người đã được phú ban một năng lực giúp hình thành một hữu thể tự lập mà chúng ta gọi là một nhân vị độc lập.

Đến đây, chúng ta có thể khẳng định mà không sợ sai lầm rằng con người có thể tự lập và không nhất thiết phải cần một trợ tá cân xứng như Sách Sáng Thế giới thiệu. Xét cho cùng, người trợ tá được hiểu ở đây là người chung sống suốt đời với một ai đó và thực hành lệnh truyền kế tiếp của Thiên Chúa là truyền sinh để duy trì nòi giống.

Vấn đề còn bỏ ngỏ là đời sống tính dục có phải là một nhu cầu thiết yếu buộc mọi người phải đáp ứng không ? Không có ai bảo rằng vì bạn bất lực không khả năng sinh con, nên bạn không phải là người hoặc nói với người khước từ kết hôn hay một tu sĩ rằng bạn không phải là người. Qua đó, chúng ta thấy rằng đây không phải là chuyện sống còn để đánh giá bản chất của một người, và vì thế, việc họ khước từ cũng không nói lên được điều gì ngoài chủ trương và lập trường sống của mỗi người. Cách riêng nơi các tu sĩ, cũng việc khước từ kết hôn nhưng chúng được nâng lên cao với một ý hướng tốt lành là hiến toàn thân cho Đấng đã yêu thương họ và hiến mình vì họ qua việc tuyên giữ lời khấn khiết tịnh mà phục vụ Chúa và tha nhân cách đắc lực và hữu hiệu hơn. Chính việc chấp nhận cảnh sống “cô đơn” mà các tu sĩ toàn tâm toàn ý phục vụ cho ơn cứu độ của muôn người.

## Cô đơn và cộng đoàn

Hai thực tại này độc lập nhưng bao trùm nhau như một chi thể trong một thân thể duy nhất. Mặc dù, có thể nói cộng đoàn là một thực tại bao gồm nhiều thành phần khác nhau, được qui tụ từ lời mời gọi thiêng liêng của một Đấng vô hình. Chúng ta không thể giải thích đơn giản là cộng đoàn bao gồm nhiều cái tôi độc lập khác nhau vì có những người sống chung với nhau mà như thể gỗ đá, không hề có một tương tác và tương tại nào khả dĩ giúp xây dựng cộng đoàn. Bởi đó, cộng đoàn chỉ được hiểu là những thành phần được nuôi dưỡng cảm thức thuộc về một nơi chốn. Chính ý thức và ý muốn của chủ thể mới giúp năng động một cộng đoàn đúng nghĩa. Tách ra khỏi cộng đoàn, các tu sĩ không thể hoàn thành một nhân cách đời tu đích thực.

Dù sao, tình trạng cô đơn là một yếu tố không thể thiếu trong nhịp sống cộng đoàn. Tuy nhiên, không phải ai cũng có khả năng tinh tế để kết nối chiều kích cô đơn trong cộng đoàn. Quả thật có những thành phần chịu tác động mạnh từ những thiết bị hiện đại tối tân, tự cho mình quyền kết nối với mọi tương giao bên ngoài đến mức độ, họ trở thành một người ảo tưởng, xa rời thực tại, không còn biết mình đang ở đâu và làm gì khi sống theo nhịp của cộng đoàn. Họ sống trong cộng đoàn mà như thể không thuộc về cộng đoàn. Vì không cảm nhận được sự nâng đỡ từ cộng đoàn, họ vồn vã, vồ vập với những hình thức tình cảm quyến luyến bên ngoài mạnh hơn tương quan cộng đoàn. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ có nguy cơ làm tan rã sự hiệp thông hữu cơ trong đời sống cộng đoàn.

Qua đó, chúng ta nhận ra năng lượng tích cực và sức sống siêu nhiên của cộng đoàn giúp mỗi tu sĩ sống tốt nhất có thể chiều kích độc thân khiết tịnh. Ở đây, khiết tịnh không chỉ hiểu trong tương quan thuộc lãnh vực tính dục mà cần giải thích triệt để trong bất cứ sự quyến rũ và quyến luyến nào. Nói cách khác, sự quyến rũ và quyến luyến này được giải thích không còn phụ thuộc vào liên hệ với người khác phái hay đồng phái. Thật vậy, có thể nói xu hướng chung của bất cứ người nào, đều muốn gây ảnh hưởng trên người khác chỉ có khác ở cách thức họ thu phục lòng người. Nhưng trong phạm vi đời tu, chúng cần được điều hướng trong mức độ “tùy phụ”, nghĩa các tu sĩ luôn lấy Chúa làm trung tâm và là đối tượng đáng họ tôn thờ và yêu mến. Thế nên, họ không được tùy tiện đặt một người hay một sự gì quá cao khiến chủ thể xa rời ý hướng phụng sự và qui phục ý muốn Thiên Chúa. Từ đó, chúng ta nhận ra rằng quyến rũ và quyến luyến là những cản trở lớn khiến các tu sĩ xa rời lý tưởng đời tu.

Quả thật, chúng ta được tự do sống yêu thương, đồng thời, dùng hết tài năng và những kỹ năng cần thiết để thiết lập những mối tương giao thân tình. Chúng ta có thể yêu thương và đón nhận lại từ người khác những tâm tình xứng hợp và lành mạnh, nhưng một khi chúng không giúp ta tiến gần với tình yêu của Thiên Chúa hơn thì đó là điều chúng ta cần thực hiện một cuộc phân định. Không phải chúng ta phân định để chọn Chúa và loại bỏ tha nhân mà là chọn cách thể hiện yêu thương mà không gây “ngộ nhận” và bản thân cần có một ý thức trong khoảng cách tương giao để làm sao: *xa nhau đủ để tôn trọng và gần nhau đủ để yêu thương.*

Để kết thúc phần này, chúng ta cần đối chiếu mục đích của hành vi tính dục trong đời sống vợ chồng với việc giữ lời khấn khiết tịnh của các tu sĩ. Nếu việc quan hệ vợ chồng nhằm nhắm đến việc duy trì nòi giống và trao ban yêu thương thì việc các tu sĩ kết duyên với vị Lang Quân, có đem đến những kết quả “tương đương” như các đôi vợ chồng ? Chúng ta thấy rằng trong đời sống con người, mọi người đều có nhu cầu hậu duệ, nghĩa là những cặp vợ chồng truyền lại cho đời là lũ cháu đàn con và mọi tài sản hay những gì thuộc giá trị thiêng liêng; còn các tu sĩ, cũng để lại cho đời là những đứa con thiêng liêng được sinh ra trong đức tin mà thánh Phaolô đã dùng một hình ảnh thật đẹp đẽ và sâu sắc: “*Hỡi anh em, những người con bé nhỏ của tôi, mà tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Kitô được thành hình nơi anh em…”* (Gl 4,19a). Ngoài ra, việc chăn gối của đôi vợ chồng còn diễn tả một tình yêu trao ban nên một mà chiều kích này được diễn tả qua đời sống dâng hiến bằng việc các tu sĩ kết hợp nên một với Chúa, đồng thời, họ trao ban bản thân để phục vụ hết mình vì phần rỗi muôn người.

Để bổ sung cho việc khai thác những góc khuất trong đời tu, người viết xin giới thiệu với bạn đọc về triết lý của *Cái Bóng.* Đây là một trong những khám phá khá độc đáo của nhà tâm lý học C. Jung. Điều này sẽ được chúng ta minh giải và đối chiếu trong đời sống dâng hiến.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ TÍNH “HÔM NAY” CỦA LỜI CHÚA…**

[](javascript:showpopup('file=article/1643101262.jpg'))

 Người viết nói đến cái “***tính***” ở đây là bởi vì thuật ngữ “***Hôm nay***” được Đức Giê-su dùng nhiều lần và cả Kinh Thánh Cựu Ước cũng thế…Khi dùng thuật ngữ “***Hôm nay…***” Đức Giê-su cũng như Kinh Thánh Cựu Ước đều  nhắm đến chuyện chúng ta hiểu tính “***thời sự***” của Lời Chúa, bởi – mỗi thời mỗi cách và mỗi người mỗi kiểu – chúng ta lấy Lời Chúa làm kim chỉ nam cho cuộc sống hằng ngày bao gồm những việc làm, những tính toán, những kế hoạch, những dự định…và cả những ước mơ…Không những Lời Chúa là kim chỉ nam…mà còn là niềm vui, là nguồn an ủi…và là sức mạnh giúp mỗi chúng ta nỗ lực để biến tất cả thành “***hiện thực***” với sứ vụ diễn tả khuôn mặt của Thiên Chúa nhân lành  và niềm hạnh phúc của người tin…

Theo tự điển thì cái “***tính***” hay “***tính chất***” ở đây nói đến “***đặc điểm riêng****của sự vật, của hiện tượng…làm cho nó trở thành****duy nhất****và****hoàn toàn phân biệt****với những sự vật hay hiện tượng khác*”…*Đặc điểm riêng*, *duy nhất* của Lời Chúa…là luôn luôn phù hợp ở mọi thời, với mọi người…và trong mọi hoàn cảnh…miễn là họ chịu khó đón nhận, gẫm suy, đặt vấn đề về con người và cuộc sống của mình trước giáo huấn và đòi hỏi cũng như sự chỉ dẫn của Lời Chúa…

Và Đức Thánh Cha dặn dò chúng ta rằng : “ *Thực tế , đôi khi xảy ra là các bài giảng và giáo lý của chúng ta còn chung chung, trừu tượng,****không chạm đến tâm hồn****và****cuộc sống của dân chúng****…Tại sao ? Bởi vì****thiếu sức mạnh của hôm nay,****điều mà Chúa Giê-su “lấp đầy ý nghĩa****” bởi quyền năng của Thánh Thần****. Chúng ta nghe những hội nghị hoàn hảo, những bài phát biểu được xây dựng tốt, nhưng chúng không làm lay động tâm hồn, và vì vậy mà mọi thứ vẫn như trước…*”[…] “*Một lời nói mà****sức mạnh của hôm nay****không làm rung động thì****không xứng với Chúa Giê-su****và****không giúp ích gì cho cuộc sống con người.***”…Và Đức Thánh Cha dạy rằng : “*Những người rao giảng phải là những người đầu tiên****cảm nghiệm được hôm nay của Chúa Giê-su****…để có thể****thông truyền điều đó trong hôm nay của người khác***”…

Điều Đức Thánh Cha nhấn mạnh, đấy là : “*Lời biến một ngày bình thường trở thành****hôm nay****, trong đó Chúa nói với chúng ta*”…

Thời điểm cuối và đầu năm…thì thế giới không thiếu gì các Hội Nghị - quốc tế có, khu vực có, riêng tư từng quốc gia có  – và , trong các Hội Nghị ấy, dĩ nhiên là cũng không thiếu gì những bài phát biểu hay ho, dẫy đầy ngôn từ và được cử tọa thay nhau đứng lên vỗ tay ngưỡng mộ…Thế nhưng hầu như quá bán những gì người ta “*phun ra*” thì đều là “*xáo ngữ*”, là “*ngôn ngữ ngoại giao*”, “*ngôn ngữ che đậy*”…cho nên ngoài những tham dự viên…thì chẳng mấy người tin, chẳng mấy người muốn vỗ tay, chẳng mấy người quan tâm…Lý do đơn giản là bởi những điều “*phun ra*” ấy…chẳng bao giờ biến thành “***hôm nay***”, chẳng bao giờ trở thành “***hiện thực***”,. và cũng không mang lại lợi ích gì cho quần chúng – đặc biệt thành phần “*thấp cổ bé miệng*”, thành phần “*bị gạt qua bên lề*”…

Đức Thánh Cha khuyên mỗi người con Chúa : “*Chúng ta hãy cầm lấy Tin Mừng trong tay và mỗi ngày hãy chọn một đoạn ngắn mà đọc đi đọc lại một cách thanh thản. Với thời gian, chúng ta sẽ khám phá ra rằng lời này dành cho chúng ta, cho cuộc sống của chúng ta. Lời sẽ giúp chúng ta mỗi ngày với một cái nhìn tốt đẹp hơn, thanh thản hơn, bởi vì khi Tin Mừng đi vào thế giới hôm nay, thì Tin Mừng tràn đầy Thiên Chúa*”…

Trải nghiệm trên đây cũng vô cùng đáng giá với chúng ta ở thời của những tháng năm khắc nghiệt…Ai trong chúng ta cũng biết rằng thời điểm những thập niên 1975 – 2.000, đời sống hoạt động hội đoàn và tông đồ tại các Giáo Xứ “*trầm*” hẳn xuống do những biến thiên của thời cuộc…Người viết lúc ấy ở với một cộng đoàn Giáo Xứ trên dưới 10.000 người…và – ngoài việc cử hành các bí tích – thì tổ chức duy nhất có thể làm là *chia sẻ Tin Mừng hằng tuần* với các Nhóm nhỏ…Trên dưới 20 năm sau đó, chính những thành viên của các Nhóm Tin Mừng này trở thành những thành viên rất nhiệt tâm của các ban Mục Vụ Giao Xứ…khi Giáo Xứ lớn được tách thành bốn Giáo Xứ vừa…Nay thì cũng đã ba bốn chục năm qua rồi…và những thành viên ấy đã đến tuổi nghỉ ngơi…Hầu như Giáo Xứ nào cũng thấy khó khăn trong việc tuyển người cho công cuộc điều hành trong Hội Đồng Mục Vụ hoặc các Hội Đoàn Tông Đồ giáo dân…Một trong những lý do lớn, ấy là phần đa số bà con tín hữu chúng ta không có hoặc không còn thói quen đọc Tin Mừng mỗi ngày – nghĩa là họ không còn cơ hội để có được ***sức mạnh hôm nay*** của Lời Chúa nơi chính mình ở mỗi ngày sống…để có thể mang lại sức mạnh ấy cho bà con đồng đạo của mình, và cũng là *sức mạnh hôm nay* của cộng đồng các Giáo Xứ…

Một trải nghiệm cá nhân cũng xin phép được chia sẻ…Một đêm nọ, khi chuẩn bị đi ngủ…thì chuông điện thoại reo…Vị Quản Xứ Giáo Xứ mà người viết trước đây đã từng phục vụ cho hay : *Anh H. – một thương phế binh hạng II với tình trạng thương tật 70% và là chồng của Chị CT. MTTQ/Huyện – vừa xin con âm thầm đổ nước cho Anh…và Anh xin được ghi tên Cha làm người đỡ đầu trong Sổ Rửa Tội và Thêm Sức*…Thật ra thì người viết chưa một lần nói với Anh về Đạo và Anh cũng không hề hỏi han chi về Đạo…Những lần thăm viếng phần lớn là do công việc…và Chị mới là người tiếp chuyện…Thế nhưng có lần Anh đã ngỏ ý xin một cuốn Phúc Âm…và người viết tặng Anh một cuốn Phúc Âm bỏ túi…Thế rồi cả trên dưới chục năm trôi qua…và kết cục là việc Anh xin được đổ nước, được xức dầu…với tên thánh Giu-se trước khi Anh nhắm mắt…Cuốn sách Phúc Âm…và những lần lặng lẽ đọc Lời Chúa một mình…đã trở thành những “***hôm nay***” với Anh…để rồi – từng ngày từng ngày – giúp Anh quyết định làm cho những “***hôm nay***” ấy trở thành “***hiện thực***”…Dĩ nhiên rất có thể đi kèm với những “***hôm nay của Lời Chúa***”…còn có cách sống tôn trọng, lịch thiệp, vui vẻ của những con cái Chúa mà Anh từng nhìn thấy giúp cho việc đọc Lời Chúa thực sự là “***hôm nay***” của Anh…



Để kết thúc, Đức Thánh Cha nhắn nhủ : “*Lời Chúa cũng là ngọn đèn dẫn lối cho tiến trình hiệp hành đã bắt đầu trong toàn Giáo Hội. Khi chúng ta cố gắng lắng nghe nhau, với sự chú ý và phân định, chúng ta hãy cùng nhau nghe Lời Chúa và Chúa Thánh Thần. Xin Đức Mẹ ban cho chúng ta sự kiên trì để chúng ta được Tin Mừng nuôi dưỡng mỗi ngày*”…

Người viết cũng không quên nhắc lại quyết tâm đã gợi ra với nhau ở tháng giêng của Năm 2022 này : *Xây nhịp cầu chứ đừng dựng những bức tường lũy*!!! Khi chúng ta – với “***sức mạnh hôm nay của Lời Chúa***” – tạo nên được những nhịp cầu thân ái và nghĩa tình với mọi người quanh mình, chúng ta sẽ giúp cho khuôn mặt Thiên Chúa gần gũi và đậm đà hơn…Dịp Tết và những gặp gỡ sẽ là trải nghiệm cho mỗi chúng ta…

Xin chúc mừng Năm Mới Nhâm Dần…

**Lm Giuse Ngố Mạnh Điệp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**TẠI SAO KIÊNG THỊT ĐỎ?**

***Hỏi***

*Chào Bác sĩ,*

*Mấy hôm nay, đọc báo nghe radio tôi thấy nói là ăn nhiều thịt đỏ dễ bị ung thư. Tôi và bà xã lo sợ quá. Xin bác sĩ cho biết thịt đỏ là thịt gì và tại sao lại gây ra bịnh ung thư. Vậy bây giờ không được ăn thịt hay sao? Cảm ơn bác sĩ.*

*- Linh Nguyễn*

**Đáp**

Thưa ông,

Xin ca ngợi trí óc tò mò tìm hiểu của ông về các vấn đề thời sự ăn uống.

Ông cũng nên duy trì chế độ dinh dưỡng cân bằng các loại thực phẩm, bớt chất béo, tránh quá nhiều chất cay chua, thức ăn  khó tiêu và vận động cơ thể nhẹ nhàng.

Kính chúc ông được luôn luôn mạnh khỏe, sống vui với các con các cháu.

**VIÊM GAN**

Vâng đúng như ông nói, vào đầu tháng 4, 2013 vừa qua, các báo và đài có phổ biến kết quả của một nghiên cứu cho hay ăn nhiều thịt đỏ có thể gây ra ung thư vì trong thịt có một hóa chất có tác dụng gây ung thư. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới chỉ “cho là” chứ không xác định rõ ràng. Nhà sản xuất thịt thì cho rằng kết quả này không đúng hẳn và cần nhiều nghiên cứu khác nữa để có kết luận chính xác.

Thực ra, thì red meat không đến nỗi độc hại nếu ta tiêu thụ vừa phải.

Red meat là thịt có mầu đỏ khi còn tươi sống và không có mầu trắng sau khi nấu. Red meat có ở nhiều loại động vật có vú. Mầu đỏ là do loại thịt này có nhiều chất sắc tố chứa chất sắt myoglobin. Thịt trắng như thịt gà có rất ít myoglobin (0.05%), thịt heo, thịt bê có từ 0.05- 1%; thịt bò già đến 1.5-2%.

Bản thân thịt đỏ không có hại, mà ngược lại, có nhiều chất dinh dưỡng như nhiều sắt cần thiết cho trẻ em đang lớn và phụ nữ có thai; có nhiều vitamin B12, nhiều chất đạm và nhiều calori. Chỉ có hại khi ta tiêu thụ quá nhiều, vì trong red meat có nhiều chất béo bão hòa, mà khi vào cơ thể sẽ làm tăng cholesterol “xấu” LDL. Khi quá cao (trên 200mg/dL) thì cholesterol LDL sẽ gây ra tắc nghẽn động mạch, đưa tới bệnh tim. Việc thịt đỏ gây ra bệnh tim thì đã được chứng minh còn gây ra ung thư thì đang được theo dõi. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu có cho biết thêm là thịt đỏ khi nấu chín quá, nhất là khi nướng cháy có thể gây ra ung thư ruột già vì nướng cháy sẽ tạo ra mấy hóa chất có ung thư tính. Họ cũng khuyên là không ăn nhiều thịt đã chế biến như xúc xích, hot dog, bacon, ham là những thứ cũng gây ra tác dụng xấu cho tim và tăng rủi ro ung thư. Thực phẩm chế biến thường được đóng hộp, trong gói plastic. Các thực phẩm này trải qua nhiều giai đoạn chế biến, được cho thêm nhiều gia vị, chất mầu để cất giữ được lâu. Tại grocery, loại thực phẩm đóng hộp này thường được bày bán ở khu giữa chợ, còn ở xung quanh là thực phẩm tươi.

Coi vậy thì thưa ông, ta không phải “giã từ” thịt đỏ đâu mà chỉ ăn vừa đủ thôi. Ở tuổi ông, tôi chắc là trên dưới 6 bó, tôi nghĩ là một miếng thịt bò bằng lòng bàn tay, 2 hoặc 3 lần một tuần thì cũng đủ chất đạm cho cơ thể. Nhớ loại bỏ bớt những vân mỡ mầu trắng trên thịt. Ngoài ra ta ăn thêm các loại hạt như walnut, pecan... cũng có nhiều chất đạm.

Chúc ông bà tâm thân thường an lạc.

**VIÊM DẠ DÀY**

***Hỏi***

*Tôi tên Lê Thị Lý, năm nay 65 tuổi. Tôi đã cắt sạn mật năm 1995. Từ năm 2001 tôi bắt đầu phải uống thuốc trị mỡ trong máu và thuốc hạ huyết áp (Simvatatin40 và Co.Aprovel150mg/12); năm 2009 tôi uống thêm thuốc tiểu đường (Metformin-1000mg, ngày nửa viên). Trong thời gian này thỉnh thoảng tôi bị đau bao tử, ợ hơi, ợ chua, đau thượng vị, sưng ruột, thỉnh thoảng đi tiểu ra máu tươi vì bị trĩ. Thời gian gần đây hay bị đầy hơi. Tôi có được nội soi DD và kết quả mới nhất là không có vi trùng Helicobacterial. Bác sĩ cho uống Esomeprazol 20mg. Tôi uống đã hơn 1 tháng nhưng chỉ bớt không khỏi nên Bác sĩ cho đổi thuốc.*

*Pantozol40mg. Hiện tại tôi uống hai thứ thuốc này hơn nửa tháng đã thấy bớt nhiều.*

*Vì không hiểu tiếng Đức nên tôi không biết loại bịnh Gastritis Type-A là thế nào. Bác sĩ có nói loại này chữa không dứt được, mỗi khi bịnh tái phát phải uống thuốc điều trị ngay. Tôi có nên uống thuốc nghệ nữa hay không và cần kiêng cữ những gì cho bịnh thuyên giảm tốt hơn. Tôi đã dùng Hat Methi giờ có nên tiếp tục nữa hay không? Bênh này có lây qua việc ăn uống không? - Lê Thị Lý*

**Đáp**

Thưa bà,

Chúng tôi xin trả lời mấy câu hỏi của bà:

**1- Gastritis type A** là một loại viêm dạ dày gây ra do rối loạn chức năng của hệ miễn dịch, đưa tới viêm dạ dày.

Y học phân chia Viêm dạ dày làm nhiều loại:

a- Loại A là một bệnh tự miễn, gây ra do một số tác nhân như thuốc lá, rượu và có thể đưa tới thiếu hồng cầu vì thiếu vit B12.

b- Loại B chiếm 80% trong số các bệnh viêm dạ dày và 90% do vi khuẩn Helicobacter Pylori gây ra.

c- Loại C chiếm 10% và gây ra do mật từ túi mật vào kích thích niêm mạc dạ dày.

Điều trị viêm dạ dày tập trung vào việc giảm chất chua trong dạ dày. Nếu do HP gây ra thì dùng thêm kháng sinh. Trường hợp của bà không phải do HP, cho nên uống các thuốc mà bác sĩ cho là đúng rồi. Bà nên tiếp tục.

**2- Về Nghệ** thì nếu bà thấy có ảnh hưởng tốt và không gây ra phản ứng gì thì dùng thêm cũng được, nhưng chỉ nên coi nghệ như là để hỗ trợ cho sự tiêu hóa chứ không phải là để trị dứt bệnh viêm dạ dày.

**3- Hạt Methi** được giới thiệu là hạ đường huyết và cholesterol. Uống cũng được, nhưng cần uống các thuốc mà bác sĩ đang chữa cho bà về huyết áp, mỡ.

***Hỏi***

*Thưa bác sĩ,*

*Bác sĩ vui lòng cho biết bệnh viêm gan là gì, có bao nhiêu loại và có chích ngừa được không?*

*- Dũng Trần*

**Đáp**

Thưa ông,

Viêm gan tiếng Anh là Hepatitis có nghĩa là gan bị tổn thương vì nhiều lý do như rượu, một số dược phẩm hoặc do vi khuẩn hoặc virus.

Viêm gan do virus có nhiều loại như A, B, C... Bệnh có một số triệu chứng như vàng da, mệt mỏi, đau bụng, mất khẩu vị...

- Viêm gan A lây lan từ người này sang người khác qua đường cửa miệng thực phẩm dính phẩn người bệnh. Thí dụ nhà bếp có bệnh sau khi đi cầu không rửa tay rồi làm bếp, dọn thức ăn gây nhiễm. Đôi khi bệnh cũng lây lan qua quan hệ tình dục. Khi đã bị bệnh thì không bao giờ bị tái phát.

Bệnh có thể chích ngừa, nhưng vệ sinh cá nhân rửa sạch tay cũng rất quan trọng để tránh lây lan.

Chú thích thêm là có tới một phần ba dân chúng Mỹ đều bị nhiễm Viêm gan A, mặc dù là bên đây các phương pháp phòng ngừa cũng khá phong phú và hữu hiệu.

- Viêm gan **B**lây lan do các chất lỏng trong cơ thể người bệnh khi giao hợp hoặc dùng chung ống chích với người bệnh. Rất ít dấu hiệu.

Bệnh có thể chích ngừa với vaccin cũng như áp dụng các biện pháp an toàn trong quan hệ tình dục như mang bao cao su...

- Viêm gan C, đa số bệnh nhân không có dấu hiệu và mang mầm bệnh suốt đời.

Bệnh lây lan khi máu của bệnh nhân xâm nhập người lành, như là dân ghiền thuốc dùng chung ống kim chích.

Hiện nay chưa có thuốc chích ngừa.

Bệnh nhân có thể bị xơ gan trầm trọng và cần được ghép gan.

**Viêm gan do uống nhiều rượu:**

Khi uống khoảng 3 oz rượu mỗi ngày trong vòng 10 năm thì ít nhất có 35% những người này bị viêm gan.

Nữ giới bị viêm gan nhiều hơn nam giới vì gan của họ không chuyển hóa chất rượu hữu hiệu như đàn ông.

Khoảng 1/3 người bị viêm gan do rượu sẽ chết trong vòng 6 tháng sau khi có dấu hiệu bệnh.

Dấu hiệu thông thường là ăn mất ngon, sút cân, mệt mỏi, ói mửa, bụng chướng nước, suy thận, suy gan.

Cách chữa hữu hiệu nhất là ngưng uống rượu và thay gan.

**Viêm gan do dược phẩm:**

Có nhiều loại dược phẩm có thể gây viêm gan như acetaminophen (Tylenol), thuốc steroids, viên thuốc ngừa thai, kháng sinh erythromycin, tetracyclin, thuốc nhóm sulfa, isoniazid chữa bệnh lao...

Không có cách điều trị đặc hiệu đối với loại viêm gan này, ngoại trừ ngưng dùng các loại thuốc gây ra viêm gan. Hy vọng các giải thích trên thỏa mãn sự tìm hiểu của ông.

**Bác sỹ Nguyễn Ý Đức**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÁ RỒNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**HOÁ RỒNG**

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

 Dân tộc nào trên mặt đất này cũng có niềm tự hào riêng về gốc gác, về cội nguồn của mình.  Chẳng hạn như dân Nhật bản chính gốc Phù Tang luôn hãnh diện vì mình là con cháu của “Thái dương thần nữ”. Thảo nào mà lá cờ của họ chỉ có mỗi một hình tròn đỏ, tượng trưng cho Mặt trời, nổi bật trên nền trắng. Chẳng hạn như dân Pháp chính gốc Phú Lãng Sa luôn hãnh diện vì mình thuộc nòi gà trống Gaulois. Thảo nào mà ngày xưa vào thời Cách mạng 1789, người ta đã vẽ hình con gà trống lên quốc kỳ của mình. Thảo nào mà ngày nay trong những trận đá banh quốc tế, các cầu thủ Pháp thường thả một chú gà trống vào trong sân để cầu may. Thảo nào mà mấy cố tây, mặc dù đã tu hành, nhưng vẫn mang nặng đầu óc dân tộc và luôn hướng về đất mẹ của mình, đã đặt chú gà trống ở đỉnh cao cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ chính tòa thành phố Đalạt. Vì thế, ngôi nhà thờ này vốn được bàn dân thiên hạ gọi là nhà thờ Con Gà.

Còn người Việt Nam chúng ta, chính gốc Giao chỉ, thì lại hãnh diện vì mình là con rồng cháu tiên. Niềm tự hào này bắt nguồn từ một truyền thuyết như sau: Lộc Tục, con vua Đế Minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi Kinh Dương Vương, xưng hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Có sách thì ghi một trăm người con này bao gồm một nửa là con giai, còn một nửa là con gái, cũng có sách lại chép tất cả đều là đực rựa. Ngày kia, Lạc long Quân nói với Âu Cơ: Ta là dòng dõi Long Quân, tức là Vua Rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay đã được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi đứa lên núi, còn trẫm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển.

Từ truyền thuyến này mà người Việt Nam chúng ta thường vốn tự hào vì mình có “long phụ tiên mẫu”, cha rồng mẹ tiên. Hay mình thuộc về dòng “tiên long”, thuộc về giống tiên rồng. Và như thế, đã là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trên quê hương này, ai mà chẳng lấy làm vinh dự về cội nguồn ấy, và ai mà chẳng thích mơ…làm rồng. Rồng là một con vật được mọi người yêu quí.

Rồng được liệt vào hàng tứ quí, bốn con vật quí hiếm, đó là long, ly, qui, phụng và được dành riêng cho nhà vua, là ng “ngon lành” nhất nước. Thành thử phàm bất cứ cái gì thuộc về nhà vua, đều được dám nhãn hiệu chữ long lên đầu. Trước hết về hình dong bên ngoài của nhà vua, chúng ta ghi  nhận:  long thể nghĩa là thân thể của nhà vua, long nhan nghĩa là khuôn mặt nhà vua. Không hiểu long tu có phải là râu của nhà vua, hay chỉ là một giống lan rừng? Tiếp đến là những đồ vật lỉnh kỉnh bên cạnh nhà vua. Thôi thì đủ thứ: long sàng là giường cho nhà vua nằm, long bào là áo cho vua mặc, long án là bàn cho vua viết, long xa là xe cho vua đi và long châu là thuyền cho vua ngự…

Hình ảnh rồng được đưa vào nghệ thuật, chẳng hạn ngành kiến trúc đã trang trí đền đài, cung điện bằng hình ảnh rồng. Thậm chí những chiếc kiệu sơn son thiếp vàng bên nhà đạo cũng được làm bằng hình ảnh rồng, để nói lên rằng mình dành sự cao quí nhất cho Thiên Chúa, Đức Mẹ hay các thánh.

Và người dân đôi lúc cũng mơ được thành rồng. Chẳng hạn như kẻ sĩ ngày xưa,  Đây là giai cấp học rộng biết nhiều, luôn vâng theo những lời dạy bảo của Khổng tử: Khi thì ở ẩn để mà tồn tâm dưỡng tánh, khi thì nhập thế để mà hành động, khi thì xuất thế để mà về hưu. Chính vì vậy, khi thời cơ thuận lợi đến, kẻ sĩ tự mơ thấy mình chính là rồng gặp được mây, nên tha hồ mà vùng vẫy để phục vụ xã hội. Chả thế mà Nguyễn công Trứ đã từng viết:

- Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,

  Đem tất cả sở tồn làm sở dụng.

Hay trong truyện “Phan trần” cũng có câu:

- Bây giờ cha tuổi tác này,

  Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Không phải chỉ các cụ ngày xưa mới thích mơ làm rồng, mà hơn thế nữa, ngày hôm nay từ quan cho chí dân, từ ông nhà nước cho đến anh nông dân, tất cả chúng ta không phải chỉ mơ làm rồng mà còn cố gắng biến giấc mơ này trở thành sự thật. Nghĩa là đất nước chúng ta phải trở thành một con rồng trong lãnh vực kinh tế, không đại long thì chí ít cũng phải tiểu long, không rồng lớn thì chí ít cũng phải rồng nhỏ, không toàn cầu thì chí ít  cũng phải trong vùng Đông Nam Á. Người Việt Nam chúng ta về chỉ số thông minh không thua kém bất cứ dân tộc nào trên thế giới. Cộng thêm vào đó là đức tính cần cù siêng năng. Đất nước lại nhiều tài nguyên. Đó là những điều kiện thuận lợi để hóa rồng.

Cách đây chừng bốn mươi năm, nếu gã không lầm, thì Thái lan, Malaysia, Indonesia, ngay cả Singapore và Đại hàn cũng chả là cái thá gì đối với Việt Nam. Mức thu nhập bình quân đầu người của dân ta cũng đâu quá tệ so với họ. Lúc bấy giờ Việt Nam mình chỉ  kiêng nể mỗi một anh chàng Nhật Bản mà thôi.

Nhưng rồi chiến tranh leo thang, suốt hai mươi năm dân ta lo đánh nhau, thì họ đã đặt được nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Tiếp theo là hai mươi năm dân ta loay hoay mò mẫm tìm cho ra một đường lối kinh tế, thì họ đã bước được những bước tiến khổng lồ. Thành thử cho đến bây giờ dân ta vẫn còn là một dân nghèo…rớt mùng tơi. Trong khi đó, họ đã vươn mình trở thành những con rồng kinh tế trong vùng.

Dân ta cũng muốn noi gương bắt chước họ, vươn mình trở thành rồng. Thế nhưng việc hóa rồng không phải là một việc dễ dàng và chóng vánh một sớm một chiều. Trái lại, đó là một việc đòi hỏi nhiều cố gắng của tất cả trong mọi lãnh vực qua nhiều tháng nhiều năm. Nhưng ưu tiên phải là lãnh vực con người. Thực vậy, nếu cán bộ còn tham nhũng, nếu học sinh còn quay cóp, nếu thiên hạ còn xài  bằng cấp giả, nếu người sản xuất còn tung ra thị trường những mặt hàng dổm, nếu những người buôn bán còn thiếu thành thật trong việc cân đo đong đếm, nếu bộ giáo dục còn chưa có được một chương trình đào tạo hợp tình và hợp lý, thì không hiểu đến đời thuở nào đất nước này mới hóa rồng được hay mãi mãi chỉ là một loài bò sát. Vì thế, để nền kinh tế Việt Nam được trở thành một con rồng trong khu vực, thì con người Việt Nam phải hóa rồng trước đã, nghĩa là phải mặc lấy những phẩm chất cao quí của rồng.

Bàn về chuyện “chính chị chính em”, kinh bang tế thế sao mà thấy nhức cái đầu quá, gã xin nói đến chuyện con nít. Phải thành thực mà công nhận rằng: trẻ nhỏ ngày nay có rất nhiều đồ chơi và trò chơi. Có những em đã dành khá nhiều thời giờ, thay vì ngồi học bài và làm bài, thì lại ngồi trước màn hình với những trò chơi điện tử. Bấm loạn cào cào. Kéo lên kéo xuống như điên. Mà phần lớn lại những trò chơi này lại nghiêng về bạo lực: Nào mìn, nào bom, nào súng, nào đạn…Nào bắn, nào đấm, nào đá…Và gã bỗng thấy thương cho tuổi thơ bây giờ. Không như ngày xưa, lúc gã còn nhỏ. Hồi đó chỉ toàn là những trò chơi dân gian hay tự biên tự diễn, mang nặng tính cách nhân bản và đẹp như một bài thơ.

 Chẳng hạn như chơi chuyền :

- Đôi tôi, đôi chị, đôi cành bị, đôi cành hoa.

  Đôi lên tư, đôi ông sư, đôi bà vãi…

Chẳng hạn như chơi pháo :

- Pháo kêu vang, cả làng chịu chưa ?

Chẳng hạn như chơi ô quan :

- Hết quan, tàn dân, thu quân, bán họ.

Phe con gái kẹp tóc thì chơi chuyền, chơi trải gianh, chơi ô quan, chơi nhảy giây, nhảy cò cò, chơi chồng nụ…Phe con trai húi cua thì chơi khăng, chơi đáo, chơi pháo, chơi bi, chơi quay, chơi diều… Tuy thế nhưng lại rất phong phú, bởi vì mùa nào thì chơi trò nấy. Và có những lần gã đã trở thành…rồng.

Thực vậy, vào những đêm trăng sáng, bọn nhóc tì xếp hàng trên một khoảng sân rộng.  Đứa sau ôm eo đứa trước kết thành rồng, còn một đứa được chỉ định làm ông thày thuốc. Bắt đầu trò chơi, xấp nhỏ rồng rắn tung tăng nhảy quanh sân, vừa đi vừa đọc lớn:

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không ?

Rồi dừng lại trước mặt ông thày thuốc và ông thày thuốc liền  hỏi:

- Rồng rắn đi đâu ?

  Rồng rắn trả lời:

- Đi lấy thuốc cho con.

Tiếp đến là cuộc đối chất giữa ông thày thuốc và rồng rắn :

- Con lên mấy ?                         - Con lên một.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên hai........

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên mười.

- Thuốc ngon vậy.

- Xin khúc đầu.                          - Những xương cùng xẩu.

- Xin khúc giữa.                         - Những máu cùng me.

- Xin khúc đuôi.                         - Tha hồ mà đuổi.

Sau đó, ông thày thuốc phải đuổi thế nào để tóm được cái đuôi con rồng. Còn con rồng thì phải hết sức ngăn chặn, để ông thày thuốc không tóm được cái đuôi của mình. Khi nào ông thày thuốc tóm được cái đuôi, thì tên nhóc tì làm đuôi sẽ bị giáng chức xuống làm ông thày thuốc. Còn ông thày thuốc thì được nhập vào con rồng, có nghĩa là là ông thày thuốc đã hóa rồng và làm rồng.

Cứ thế, cứ thế. Trò chơi lại được bắt đầu với tiếng trẻ thơ reo vang:

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây, có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không?

Chắc hẳn trên cao ông trăng cũng phải nhoẻn miệng cười, vì có một chú nhóc lại sắp trở thành rồng đến nơi.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 417. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 417. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Rm 13,1-5. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Rm 13,5. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh* 24.12.1942: AAS 35 (1943), tr. 9-24; 24.12.1944: AAS 37 (1945), tr. 11-17; GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 263, 271, 277-278. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh,* 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 200; GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: 1. c., tr. 273-274. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 415-418. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. PIÔ XI, *Huấn từ cho các vị lãnh đạo Hiệp hội Đại học Công giáo*: Discorsi di Pio XI: xb. Bertetto, Torino, q.I (1960), tr. 743. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 13. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Lc 2,14. [↑](#footnote-ref-10)
11. X. Wikie Au và Norren Cannon, *Sđd*, tr.218. [↑](#footnote-ref-11)
12. Enzo Bianchi, *Tự do và bằng tình yêu,* chuyển ngữ: Nữ đan viện Xitô Thánh Mẫu Vĩnh Phước, tr.141. [↑](#footnote-ref-12)
13. X. Wikie Au và Norren Cannon, *Sđd*, tr.219. [↑](#footnote-ref-13)
14. Enzo Bianchi, *Sđd,* tr.142. [↑](#footnote-ref-14)
15. Enzo Bianchi, *Sđd,* tr.132-133. [↑](#footnote-ref-15)
16. Jean Chrysostome, *Homélie sur la vanité des richesses 6,* 402*.* Trích lại Enzo Bianchi, *Sđd,* tr.141. [↑](#footnote-ref-16)
17. Enzo Bianchi, *Sđd,* tr.149. [↑](#footnote-ref-17)